

Số: 543/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 1 Tháng 03. 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24/04/2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-HV ngày 11/10/2021 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định đào tạo đại học theo tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, cao đẳng của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ngày 13/03/2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Đại học chính quy – Đợt 1 Tháng 03.2026 cho **1.159 sinh viên** Đại học chính quy khóa 2021 của Cơ sở đào tạo tại Hà Nội, cụ thể:

- Ngành An toàn thông tin : **125 sinh viên** (danh sách kèm theo)
- Ngành Công nghệ đa phương tiện : **151 sinh viên** (danh sách kèm theo)
- Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử : **85 sinh viên** (danh sách kèm theo)
- Ngành Công nghệ thông tin : **454 sinh viên** (danh sách kèm theo)
- Ngành Công nghệ thông tin - CLC : **114 sinh viên** (danh sách kèm theo)
- Ngành Kỹ thuật Điện tử Viễn thông : **230 sinh viên** (danh sách kèm theo)

Điều 2: Thời gian công nhận tốt nghiệp được tính kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3: Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Đào tạo, Giáo vụ, CT&CTSV, Tài chính kế toán, Kế hoạch đầu tư; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT, ĐT (03 bản).



PGS.TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **An toàn thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Lưu Văn	Anh	Nữ	19/09/2003	Nam Định	2.52	Khá	D21CQAT01-B
2	Nguyễn Hải	Anh	Nam	05/08/2003	Quảng Ninh	3.23	Giỏi	D21CQAT01-B
3	Bùi Thị Quỳnh	Chi	Nữ	19/08/2003	Nghệ An	3.23	Giỏi	D21CQAT01-B
4	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	23/02/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21CQAT01-B
5	Nguyễn Đình	Đông	Nam	19/08/2003	Thanh Hóa	3.00	Khá	D21CQAT01-B
6	Phùng Đức	Giang	Nam	06/03/2003	Vĩnh Phúc	2.85	Khá	D21CQAT01-B
7	Bùi Thanh	Hiếu	Nam	28/10/2003	Thái Bình	2.93	Khá	D21CQAT01-B
8	Vũ Tuấn	Hùng	Nam	24/03/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21CQAT01-B
9	Nguyễn Quang	Huy	Nam	28/01/2003	Hà Nội	2.80	Khá	D21CQAT01-B
10	Đặng Thị Thanh	Huyền	Nữ	13/10/2003	Thái Bình	3.36	Giỏi	D21CQAT01-B
11	Trần Duy	Hưng	Nam	12/07/2003	Hà Nội	2.48	Trung bình	D21CQAT01-B
12	Lã Thế	Khanh	Nam	05/10/2003	Nam Định	2.54	Khá	D21CQAT01-B
13	Nguyễn Viết	Kiên	Nam	12/11/2003	Nghệ An	3.11	Khá	D21CQAT01-B
14	Lê Xuân	Mạnh	Nam	06/07/2003	Quảng Ninh	2.51	Khá	D21CQAT01-B
15	Đào Bình	Minh	Nam	01/09/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21CQAT01-B
16	Phạm Đức	Minh	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21CQAT01-B
17	Nguyễn Văn	Nam	Nam	25/01/2003	Hải Phòng	2.91	Khá	D21CQAT01-B
18	Phạm Thị Thanh	Ngoan	Nữ	04/04/2003	Hưng Yên	2.87	Khá	D21CQAT01-B
19	Nguyễn Văn	Quyến	Nam	06/12/2003	Hải Dương	2.82	Khá	D21CQAT01-B
20	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	20/07/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21CQAT01-B
21	Ngô Duy	Thái	Nam	10/11/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21CQAT01-B
22	Phạm Đức	Thịnh	Nam	04/07/2003	Hải Dương	2.85	Khá	D21CQAT01-B
23	Mai Đức	Trung	Nam	01/12/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21CQAT01-B
24	Đỗ Quốc	Tuân	Nam	13/06/2003	Hà Tây	2.69	Khá	D21CQAT01-B
25	Lê Anh	Tuân	Nam	09/03/2003	Hoà Bình	3.44	Giỏi	D21CQAT01-B
26	Nguyễn Khắc	Tuyên	Nam	25/02/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CQAT01-B
27	Đặng Quang	Vinh	Nam	08/04/2003	Thái Bình	2.94	Khá	D21CQAT01-B
28	Lê Xuân	Vương	Nam	26/07/2003	Hưng Yên	2.67	Khá	D21CQAT01-B
29	Trần Văn	An	Nam	10/11/2003	Hà Nội	3.08	Khá	D21CQAT02-B
30	Lê Đức	Anh	Nam	15/03/2003	Thanh Hóa	3.49	Giỏi	D21CQAT02-B
31	Nguyễn Kiều Tuấn	Anh	Nam	11/12/2003	Đồng Nai	2.52	Khá	D21CQAT02-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Đào Ngọc	Ánh	Nữ	26/04/2003	Hà Tây	3.02	Khá	D21CQAT02-B
33	Phạm Tiến	Dũng	Nam	29/08/2003	Nam Định	2.72	Khá	D21CQAT02-B
34	Nguyễn Quang	Duy	Nam	19/05/2003	Hải Dương	2.86	Khá	D21CQAT02-B
35	Nguyễn Thế	Độ	Nam	08/08/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21CQAT02-B
36	Nguyễn Minh	Hà	Nam	03/04/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21CQAT02-B
37	Nguyễn Khắc	Hân	Nam	14/01/2003	Bắc Ninh	2.91	Khá	D21CQAT02-B
38	Nguyễn Huy	Hùng	Nam	16/09/2003	Phú Thọ	2.88	Khá	D21CQAT02-B
39	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	30/04/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21CQAT02-B
40	Nguyễn Mạnh	Hường	Nam	08/07/2003	Bắc Ninh	2.68	Khá	D21CQAT02-B
41	Nguyễn Xuân	Khải	Nam	19/01/2003	Hà Tây	2.45	Trung bình	D21CQAT02-B
42	Cao Hữu Bảo	Khánh	Nam	16/05/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21CQAT02-B
43	Lê Quốc	Khánh	Nam	11/11/2003	Thái Bình	3.07	Khá	D21CQAT02-B
44	Bùi Đoan	Long	Nam	11/12/2002	Hải Dương	2.33	Trung bình	D21CQAT02-B
45	Dương Quang	Long	Nam	11/08/2003	Nam Định	3.23	Giỏi	D21CQAT02-B
46	Hà Nhật	Minh	Nam	10/02/2003	Quảng Ninh	2.22	Trung bình	D21CQAT02-B
47	Ngô Văn	Nam	Nam	08/05/2003	Hà Nam	2.45	Trung bình	D21CQAT02-B
48	Nguyễn Giang	Nam	Nam	16/11/2002	Hà Nam	3.10	Khá	D21CQAT02-B
49	Phạm Lê	Nam	Nam	16/10/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21CQAT02-B
50	Đỗ Thị	Phương	Nữ	30/05/2003	Thái Bình	3.54	Giỏi	D21CQAT02-B
51	Mai Anh	Quân	Nam	08/06/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21CQAT02-B
52	Trương Hải	Quân	Nam	22/10/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQAT02-B
53	Lê Ngọc	Quyên	Nam	28/02/2003	Thanh Hóa	2.58	Khá	D21CQAT02-B
54	Khúc Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	30/05/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21CQAT02-B
55	Trần Anh	Sơn	Nam	13/09/2003	Hải Dương	2.30	Trung bình	D21CQAT02-B
56	Tô Hữu	Trung	Nam	29/07/2003	Thái Bình	3.19	Khá	D21CQAT02-B
57	Ngô Anh	Tú	Nam	26/02/2003	Hà Nội	2.61	Khá	D21CQAT02-B
58	Phí Đức	Tuân	Nam	13/09/2003	Thái Bình	2.66	Khá	D21CQAT02-B
59	Lê Văn	Tuyến	Nam	22/04/2003	Nam Định	2.93	Khá	D21CQAT02-B
60	Nguyễn Khắc	Vương	Nam	14/06/2003	Phú Thọ	3.31	Giỏi	D21CQAT02-B
61	Đặng Việt	Anh	Nam	30/10/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21CQAT03-B
62	Lê Sỹ Hoàng	Anh	Nam	25/03/2003	Thanh Hóa	3.39	Giỏi	D21CQAT03-B
63	Nguyễn Đức	Anh	Nam	30/12/2003	Hưng Yên	2.92	Khá	D21CQAT03-B
64	Phạm Lê Hoàng	Anh	Nam	05/03/2003	Hòa Bình	2.94	Khá	D21CQAT03-B
65	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	02/01/2003	Hà Tây	2.95	Khá	D21CQAT03-B
66	Đinh Đăng	Doanh	Nam	31/07/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CQAT03-B
67	Nguyễn Công	Đạt	Nam	23/09/2002	TP. Hồ Chí Minh	3.10	Khá	D21CQAT03-B
68	Nguyễn Hồng	Đăng	Nam	16/01/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	D21CQAT03-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	12/05/2003	Hà Nội	3.18	Khá	D21CQAT03-B
70	Trần Việt	Hà	Nam	29/06/2003	Hà Nội	2.52	Khá	D21CQAT03-B
71	Nguyễn Khắc	Hưng	Nam	20/01/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21CQAT03-B
72	Trần Đình	Khải	Nam	07/07/2003	CHLB Nga	2.61	Khá	D21CQAT03-B
73	Lý Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Hà Nội	3.44	Giỏi	D21CQAT03-B
74	Nguyễn Bá Hải	Long	Nam	17/07/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CQAT03-B
75	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	14/08/2003	Hà Tĩnh	3.62	Xuất sắc	D21CQAT03-B
76	Trần Trọng	Mạnh	Nam	19/01/2003	Hà Tĩnh	2.75	Khá	D21CQAT03-B
77	Đặng Quý	Nam	Nam	07/06/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21CQAT03-B
78	Nguyễn Thành	Nam	Nam	30/03/2003	Hà Tây	2.77	Khá	D21CQAT03-B
79	Đỗ Trí	Nghĩa	Nam	14/05/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21CQAT03-B
80	Mai Xuân	Nhật	Nam	18/05/2003	Hưng Yên	3.47	Giỏi	D21CQAT03-B
81	Trần Thị Thu	Phương	Nữ	12/06/2003	Hà Tây	3.51	Giỏi	D21CQAT03-B
82	Lê Như	Quỳnh	Nữ	06/09/2003	Thanh Hóa	3.10	Khá	D21CQAT03-B
83	Trần Đức	Son	Nam	27/08/2003	Hà Nam	2.86	Khá	D21CQAT03-B
84	Trần Mạnh	Tấn	Nam	30/03/2003	Hà Tây	3.33	Giỏi	D21CQAT03-B
85	Bùi Duy	Thanh	Nam	15/03/2003	Hà Tây	3.66	Xuất sắc	D21CQAT03-B
86	Lê Thị	Thủy	Nữ	15/05/2003	Hưng Yên	2.89	Khá	D21CQAT03-B
87	Ngô Văn	Triển	Nam	04/07/2003	Nam Định	2.76	Khá	D21CQAT03-B
88	Trần Việt	Trung	Nam	17/11/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21CQAT03-B
89	Trần Minh	Tú	Nam	03/02/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21CQAT03-B
90	Bùi Thức	Tuấn	Nam	15/07/2003	Nghệ An	3.05	Khá	D21CQAT03-B
91	Lê Quang	Tuấn	Nam	11/11/2003	Bắc Ninh	2.80	Khá	D21CQAT03-B
92	Đặng Thế	Việt	Nam	20/12/2003	Hà Tây	2.90	Khá	D21CQAT03-B
93	Nguyễn Quốc	Vượng	Nam	23/01/2003	Nam Định	2.69	Khá	D21CQAT03-B
94	Hồ Phan Đức	Anh	Nam	22/12/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21CQAT04-B
95	Lê Tuấn	Anh	Nam	06/09/2002	Hà Nội	2.93	Khá	D21CQAT04-B
96	Nguyễn Đức	Anh	Nam	11/04/2003	Bắc Ninh	2.90	Khá	D21CQAT04-B
97	Trương Quang	Anh	Nam	23/02/2003	Vĩnh Phúc	3.03	Khá	D21CQAT04-B
98	Nguyễn Xuân	Bắc	Nam	23/11/2003	Lào Cai	2.13	Trung bình	D21CQAT04-B
99	Nguyễn Văn	Cánh	Nam	22/09/2003	Hải Dương	3.10	Khá	D21CQAT04-B
100	Trần Văn	Chính	Nam	31/05/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21CQAT04-B
101	Phạm Hải	Dương	Nam	21/03/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21CQAT04-B
102	Nguyễn Đức	Đạo	Nam	08/07/2003	Nghệ An	2.63	Khá	D21CQAT04-B
103	Nguyễn Duy	Đạt	Nam	14/02/2003	Hà Tây	2.80	Khá	D21CQAT04-B
104	Phạm Xuân	Giang	Nam	06/02/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21CQAT04-B
105	Nguyễn Đình	Hải	Nam	27/10/2003	Bắc Ninh	2.92	Khá	D21CQAT04-B
106	Nguyễn Quý	Hùng	Nam	22/03/2003	Hà Nội	3.02	Khá	D21CQAT04-B

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Tô Quang	Huy	Nam	23/05/2003	Hải Phòng	2.33	Trung bình	D21CQAT04-B
108	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	01/03/2003	Hà Nội	2.63	Khá	D21CQAT04-B
109	Nguyễn Thành	Long	Nam	14/11/2003	Hà Nội	2.68	Khá	D21CQAT04-B
110	Vũ Thành	Long	Nam	15/04/2003	Bắc Ninh	3.41	Giỏi	D21CQAT04-B
111	Đào Xuân	Mạnh	Nam	28/08/2003	Hải Dương	3.24	Khá	D21CQAT04-B
112	Vũ Đức	Mạnh	Nam	08/04/2003	Hải Phòng	3.41	Giỏi	D21CQAT04-B
113	Nguyễn Minh	Quân	Nam	23/04/2003	Thanh Hóa	2.77	Khá	D21CQAT04-B
114	Phùng Đắc	Quý	Nam	07/06/2003	Gia Lai	2.24	Trung bình	D21CQAT04-B
115	Nguyễn Trường	Son	Nam	13/08/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21CQAT04-B
116	Bá Ngọc	Tài	Nam	01/07/2003	Hưng Yên	3.31	Giỏi	D21CQAT04-B
117	Hoàng Văn	Thái	Nam	09/10/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	D21CQAT04-B
118	Lê Trung	Thành	Nam	21/06/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21CQAT04-B
119	Nông Đức	Thịnh	Nam	13/12/2003	Cao Bằng	2.92	Khá	D21CQAT04-B
120	Phạm Thùy	Trang	Nữ	13/02/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21CQAT04-B
121	Đỗ Trần	Trung	Nam	02/03/2003	Hà Tây	3.10	Khá	D21CQAT04-B
122	Trần Ngọc	Tú	Nam	25/11/2003	Hà Nam	2.88	Khá	D21CQAT04-B
123	Lê Văn	Tuấn	Nam	01/08/2003	Nghệ An	2.69	Khá	D21CQAT04-B
124	Phạm Anh	Tuấn	Nam	05/09/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	D21CQAT04-B
125	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	17/03/2003	Bắc Giang	2.79	Khá	D21CQAT04-B

Danh sách gồm 125 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 2 sinh viên
- Giỏi: 24 sinh viên
- Khá: 90 sinh viên
- Trung bình: 9 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ Đa phương tiện**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Hoàng	Anh	Nam	22/12/2002	CH Ba Lan	2.99	Khá	D21PTDPT
2	Ngô Quốc	Anh	Nam	13/09/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21PTDPT
3	Nguyễn Quang	Anh	Nam	09/12/2003	Quảng Ninh	3.21	Giỏi	D21PTDPT
4	Đoàn Thị	Diễm	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	3.65	Xuất sắc	D21PTDPT
5	Vũ Viết	Duy	Nam	10/10/2003	Hà Tây	3.15	Khá	D21PTDPT
6	Mai Thành	Đạt	Nam	26/10/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21PTDPT
7	Trần Tuấn	Đạt	Nam	17/12/2003	Nam Định	2.90	Khá	D21PTDPT
8	Tô Hải	Đăng	Nam	16/01/2003	Hưng Yên	2.88	Khá	D21PTDPT
9	Trịnh Ngọc	Đức	Nam	18/11/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21PTDPT
10	Trương Xuân	Giang	Nam	10/10/2003	Nghệ An	2.90	Khá	D21PTDPT
11	Trần Quang	Hà	Nam	11/12/2003	Phú Thọ	2.97	Khá	D21PTDPT
12	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	15/01/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21PTDPT
13	Đỗ Trung	Hiếu	Nam	15/09/2003	Hải Phòng	3.15	Khá	D21PTDPT
14	Nguyễn Lê Duy	Hiếu	Nam	10/11/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21PTDPT
15	Trịnh Duy	Hiếu	Nam	20/11/2003	Hàn Quốc	3.24	Giỏi	D21PTDPT
16	Đinh Hữu	Hoàng	Nam	31/08/2003	Ninh Bình	3.04	Khá	D21PTDPT
17	Hoàng Văn	Hùng	Nam	15/12/2003	Hải Dương	3.22	Giỏi	D21PTDPT
18	Hoàng Việt	Hưng	Nam	28/01/2003	Ninh Bình	2.69	Khá	D21PTDPT
19	Trần Xuân	Lâm	Nam	31/07/2003	Yên Bái	3.08	Khá	D21PTDPT
20	Trần Tuấn	Linh	Nam	12/06/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21PTDPT
21	Nguyễn Viết Việt	Long	Nam	26/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21PTDPT
22	Đỗ Tuấn	Minh	Nam	28/01/2003	Hà Nội	2.97	Khá	D21PTDPT
23	Phạm Xuân	Nghị	Nam	07/11/2003	Thái Nguyên	2.99	Khá	D21PTDPT
24	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Nữ	07/08/2003	Hải Phòng	3.48	Giỏi	D21PTDPT
25	Vũ Thanh	Phong	Nam	18/05/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21PTDPT
26	Nguyễn Đức	Phúc	Nam	25/07/2003	Bắc Ninh	2.77	Khá	D21PTDPT
27	Thái Kim	Quý	Nam	15/07/2003	Lào Cai	2.94	Khá	D21PTDPT
28	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	05/01/2003	Nam Định	3.31	Giỏi	D21PTDPT
29	Vũ Minh	Thành	Nam	24/11/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21PTDPT
30	Hoàng Trung	Tiến	Nam	03/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	2.92	Khá	D21PTDPT
31	Phạm Minh	Tiến	Nam	04/12/2003	Hà Tây	2.72	Khá	D21PTDPT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
32	Vũ Văn	Toản	Nam	14/05/2003	Hưng Yên	2.99	Khá	D21PTDPT
33	Trịnh Kiều	Trang	Nữ	13/04/2003	Bắc Ninh	3.30	Giỏi	D21PTDPT
34	Đỗ Đăng	Tuân	Nam	16/09/2003	Hà Tây	2.87	Khá	D21PTDPT
35	Lại Thanh	Tùng	Nam	18/09/2003	Phú Thọ	2.77	Khá	D21PTDPT
36	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	15/08/2002	Yên Bái	2.66	Khá	D21PTDPT
37	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	04/08/2003	Thái Nguyên	3.07	Khá	D21PTDPT
38	Đoàn Văn	An	Nam	23/02/2003	Nam Định	2.91	Khá	D21TKDPT1
39	Hà Tiến Đức	Anh	Nam	24/06/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21TKDPT1
40	Hoàng	Anh	Nam	03/04/2003	Hải Dương	3.26	Giỏi	D21TKDPT1
41	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	06/05/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21TKDPT1
42	Vũ Thị Mai	Anh	Nữ	20/12/2003	Thái Bình	3.30	Giỏi	D21TKDPT1
43	Đào Thị Quỳnh	Chi	Nữ	13/03/2003	Lào Cai	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
44	Đinh Hà	Chi	Nữ	20/09/2003	Thái Bình	3.03	Khá	D21TKDPT1
45	Nguyễn Công	Danh	Nam	06/02/2003	An Giang	3.09	Khá	D21TKDPT1
46	Lê Anh	Dũng	Nam	28/11/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21TKDPT1
47	Nguyễn Tuấn	Dương	Nam	21/04/2003	Thái Nguyên	2.95	Khá	D21TKDPT1
48	Nguyễn Quang	Đạt	Nam	03/04/2003	Hà Tây	2.94	Khá	D21TKDPT1
49	Phùng Tiến	Đạt	Nam	08/06/2003	Hà Tây	3.15	Khá	D21TKDPT1
50	Trần Hải	Đăng	Nam	23/08/2003	Nam Định	3.08	Khá	D21TKDPT1
51	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	14/08/2003	Thái Nguyên	3.37	Giỏi	D21TKDPT1
52	Bùi Ngọc	Hà	Nữ	11/03/2003	Thái Bình	2.72	Khá	D21TKDPT1
53	Nguyễn Quang	Hải	Nam	02/07/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21TKDPT1
54	Nguyễn Xuân	Hải	Nam	22/09/2003	Hà Nội	2.92	Khá	D21TKDPT1
55	Nguyễn Duy	Hiệp	Nam	04/07/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
56	Nguyễn Tuấn	Hùng	Nam	08/10/2003	Thái Bình	2.86	Khá	D21TKDPT1
57	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	30/10/2003	Hà Tây	3.32	Giỏi	D21TKDPT1
58	Ngô Trọng	Kiên	Nam	06/06/2003	Thanh Hóa	3.04	Khá	D21TKDPT1
59	Lê Quang	Linh	Nam	06/04/2003	Sơn La	2.83	Khá	D21TKDPT1
60	Đặng Khánh	Ly	Nữ	07/07/2003	Vĩnh Phúc	3.39	Giỏi	D21TKDPT1
61	Chu Vịnh	Minh	Nam	03/08/2003	Hưng Yên	3.09	Khá	D21TKDPT1
62	Trần Ngọc	Nam	Nam	15/08/2003	Hà Nội	2.76	Khá	D21TKDPT1
63	Dương Thế	Ngọc	Nam	14/10/2003	Bắc Giang	2.99	Khá	D21TKDPT1
64	Hoàng Thị	Nhung	Nữ	23/01/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21TKDPT1
65	Trần Thị Hồng	Nhung	Nữ	22/04/2003	Ninh Bình	2.99	Khá	D21TKDPT1
66	Trần Phạm Kiều	Oanh	Nữ	12/08/2003	Bắc Giang	3.02	Khá	D21TKDPT1
67	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	Nữ	03/07/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT1
68	Trần Như	Quỳnh	Nữ	29/05/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT1
69	Muộn Văn	Thanh	Nam	10/07/2003	Nam Định	2.83	Khá	D21TKDPT1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Mai Thị Hà	Thu	Nữ	30/07/2003	Nam Định	3.09	Khá	D21TKDPT1
71	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	3.29	Khá	D21TKDPT1
72	Nguyễn Việt	An	Nam	09/07/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21TKDPT2
73	Nguyễn Việt	Anh	Nam	19/09/2003	Hải Phòng	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
74	Đặng Ngọc	Ánh	Nữ	06/08/2003	Thái Bình	3.26	Giỏi	D21TKDPT2
75	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	25/12/2003	Nam Định	3.05	Khá	D21TKDPT2
76	Phạm Tiến	Dũng	Nam	08/08/2003	Hà Nội	3.51	Giỏi	D21TKDPT2
77	Nguyễn Tài	Duy	Nam	01/05/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21TKDPT2
78	Hoàng Tiến	Đạt	Nam	17/03/2003	Nam Định	3.47	Giỏi	D21TKDPT2
79	Phùng Bá Hải	Đặng	Nam	21/12/2003	Hà Tây	3.29	Khá	D21TKDPT2
80	Nguyễn Minh	Đức	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	3.53	Giỏi	D21TKDPT2
81	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	22/10/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21TKDPT2
82	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	05/11/2003	Vĩnh Phúc	3.18	Khá	D21TKDPT2
83	Trần Phúc	Hào	Nam	07/04/2003	Nghệ An	2.72	Khá	D21TKDPT2
84	Lê Thị Thu	Hằng	Nữ	24/02/2003	Thanh Hóa	3.09	Khá	D21TKDPT2
85	Trịnh Tuấn	Hiệp	Nam	26/05/2003	Hà Tây	3.30	Giỏi	D21TKDPT2
86	Mai Thị	Hoa	Nữ	27/10/2002	Thanh Hóa	3.25	Giỏi	D21TKDPT2
87	Đặng Thị Bích	Hoàn	Nữ	03/02/2003	Nam Định	3.25	Giỏi	D21TKDPT2
88	Lê Huy	Hoàng	Nam	17/10/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21TKDPT2
89	Nguyễn Đình Huy	Hoàng	Nam	05/12/2003	Hà Tây	3.29	Giỏi	D21TKDPT2
90	Nguyễn Quang	Huy	Nam	23/11/2003	Hà Tây	2.98	Khá	D21TKDPT2
91	Bùi Thị	Huyền	Nữ	11/12/2003	Hà Tây	3.47	Giỏi	D21TKDPT2
92	Đỗ Nam	Khánh	Nam	29/12/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21TKDPT2
93	Hoàng Như	Khoa	Nam	22/11/2003	Bắc Ninh	3.39	Giỏi	D21TKDPT2
94	Phan Thùy	Linh	Nữ	23/11/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21TKDPT2
95	Trần Mai Phương	Linh	Nữ	12/05/2003	Phú Thọ	3.04	Khá	D21TKDPT2
96	Trịnh Ngọc	Linh	Nữ	11/05/2003	Yên Bái	2.90	Khá	D21TKDPT2
97	Hoàng Hải	Lộc	Nam	07/02/2003	Yên Bái	2.84	Khá	D21TKDPT2
98	Trần Bình	Minh	Nam	26/01/2003	Bắc Giang	2.55	Khá	D21TKDPT2
99	Trịnh Lê	Minh	Nam	08/12/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21TKDPT2
100	Dương Danh	Nam	Nam	28/06/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21TKDPT2
101	Phạm Thành	Nam	Nam	04/11/2003	Tuyên Quang	2.86	Khá	D21TKDPT2
102	Từ Thị Hồng	Ngát	Nữ	26/08/2003	Hà Tây	3.06	Khá	D21TKDPT2
103	Châu Khánh	Ngân	Nữ	16/11/2003	Thanh Hóa	3.33	Giỏi	D21TKDPT2
104	Phạm Hồng	Ngọc	Nữ	17/12/2003	Quảng Ninh	3.30	Giỏi	D21TKDPT2
105	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	D21TKDPT2
106	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/06/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.63	Xuất sắc	D21TKDPT2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	04/11/2003	Quảng Ninh	2.93	Khá	D21TKDPT2
108	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	15/10/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21TKDPT2
109	Đỗ Thị Xuân	Quỳnh	Nữ	24/11/2003	Thanh Hóa	2.98	Khá	D21TKDPT2
110	Nguyễn Thành	Thái	Nam	25/08/2003	Nghệ An	3.11	Khá	D21TKDPT2
111	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	15/10/2003	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
112	Vũ Hoài	Thu	Nữ	22/10/2003	Nam Định	3.27	Giỏi	D21TKDPT2
113	Phạm Thái	Văn	Nam	05/04/2003	Hải Dương	2.73	Khá	D21TKDPT2
114	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	28/09/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	D21TKDPT3
115	Phạm Châu	Anh	Nữ	24/10/2003	Thái Bình	3.24	Khá	D21TKDPT3
116	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	28/12/2003	Vĩnh Phúc	3.16	Khá	D21TKDPT3
117	Hồ Hữu	Dương	Nam	02/11/2003	Nghệ An	3.43	Giỏi	D21TKDPT3
118	Đoàn Thị Hồng	Hải	Nữ	06/01/2003	Hà Nội	3.25	Khá	D21TKDPT3
119	Trần Minh	Hạnh	Nữ	07/07/2002	Nam Định	3.61	Xuất sắc	D21TKDPT3
120	Phạm Thị	Hằng	Nữ	19/04/2003	Nam Định	3.26	Giỏi	D21TKDPT3
121	Nguyễn Thanh	Hòa	Nam	02/04/2003	Thái Nguyên	3.21	Giỏi	D21TKDPT3
122	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	18/04/2003	Hải Dương	3.15	Khá	D21TKDPT3
123	Lê Tuấn	Hùng	Nam	27/12/2003	Hải Dương	3.33	Khá	D21TKDPT3
124	Đặng Thị Thu	Hường	Nữ	21/05/2003	Hà Tây	3.39	Giỏi	D21TKDPT3
125	Phùng Đình Quý	Lâm	Nam	13/07/2003	Hà Nội	2.77	Khá	D21TKDPT3
126	Dương Thùy	Linh	Nữ	26/03/2003	Yên Bái	3.21	Giỏi	D21TKDPT3
127	Lê Khánh	Linh	Nữ	06/09/2003	Hải Dương	3.13	Khá	D21TKDPT3
128	Nguyễn Dương	Long	Nam	14/09/2003	Hải Phòng	2.96	Khá	D21TKDPT3
129	Nguyễn Hiền	Lương	Nữ	16/02/2003	Hà Nam	2.98	Khá	D21TKDPT3
130	Phạm Đức	Minh	Nam	21/05/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT3
131	Đặng Trà	My	Nữ	10/02/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21TKDPT3
132	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	01/03/2003	Hà Nội	3.24	Giỏi	D21TKDPT3
133	Ngô Thảo	Nguyên	Nữ	29/08/2003	Hà Nội	3.26	Khá	D21TKDPT3
134	Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	24/07/2003	Nghệ An	3.09	Khá	D21TKDPT3
135	Vũ Kiều	Nhi	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	3.16	Khá	D21TKDPT3
136	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	03/06/2003	Phú Thọ	3.40	Giỏi	D21TKDPT3
137	Nguyễn Lan	Phương	Nữ	19/08/2003	Hải Phòng	3.57	Giỏi	D21TKDPT3
138	Nguyễn Thị	Phương	Nữ	16/08/2003	Thái Bình	3.33	Khá	D21TKDPT3
139	Trịnh Minh	Quang	Nam	26/03/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	D21TKDPT3
140	Thái Huy Nhật	Quảng	Nam	01/01/2003	Nghệ An	3.22	Giỏi	D21TKDPT3
141	Đoàn Thị	Thảo	Nữ	27/09/2003	Bắc Ninh	2.96	Khá	D21TKDPT3
142	Phan Minh	Thắng	Nam	26/10/2003	Hà Nam	2.68	Khá	D21TKDPT3
143	Nguyễn Thị Vân	Thư	Nữ	30/08/2003	Thanh Hóa	3.45	Giỏi	D21TKDPT3
144	Nguyễn Công	Trà	Nam	07/07/2003	Bắc Ninh	2.75	Khá	D21TKDPT3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
145	Nguyễn Kiều	Trang	Nữ	14/08/2003	Thái Nguyên	3.30	Giỏi	D21TKDPT3
146	Võ Hoàng Phương	Trinh	Nữ	24/10/2003	Nghệ An	3.27	Giỏi	D21TKDPT3
147	Nguyễn Văn	Trung	Nam	18/12/2003	Bắc Giang	3.38	Giỏi	D21TKDPT3
148	Phùng Văn	Tuấn	Nam	09/06/2003	Thái Bình	3.29	Giỏi	D21TKDPT3
149	Thân Danh	Tùng	Nam	05/07/2003	Hà Nội	2.86	Khá	D21TKDPT3
150	Dương Quốc	Việt	Nam	10/02/2003	Hà Nội	2.85	Khá	D21TKDPT3
151	Đoàn Trần	Vũ	Nam	27/06/2003	Cao Bằng	3.06	Khá	D21TKDPT3

Danh sách gồm 151 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 3 sinh viên
- Giỏi: 54 sinh viên
- Khá: 94 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Lê Tuấn	Anh	Nam	02/05/2003	Nghệ An	2.58	Khá	D21DTMT1
2	Phạm Tuấn	Anh	Nam	03/03/2003	Nghệ An	2.62	Khá	D21DTMT1
3	Nguyễn Bá	Bách	Nam	06/09/2003	Bắc Giang	2.91	Khá	D21DTMT1
4	Nguyễn Đức	Duy	Nam	20/01/2003	Thanh Hóa	2.36	Trung bình	D21DTMT1
5	Nguyễn Năng	Hiếu	Nam	24/04/2003	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D21DTMT1
6	Nguyễn Văn	Khánh	Nam	30/04/2003	Nghệ An	2.91	Khá	D21DTMT1
7	Trần Đức	Lương	Nam	11/10/2003	Hà Nam	2.87	Khá	D21DTMT1
8	Phạm Đức	Mạnh	Nam	05/10/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21DTMT1
9	Vương Tuấn	Minh	Nam	22/11/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21DTMT1
10	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	04/04/2003	Hà Tây	2.51	Khá	D21DTMT1
11	Tạ Hồng	Phúc	Nam	12/08/2003	Quảng Ninh	2.85	Khá	D21DTMT1
12	Trần Minh	Quang	Nam	20/12/2003	Hà Tây	2.38	Trung bình	D21DTMT1
13	Phan Văn	Quý	Nam	04/02/2003	Nghệ An	2.65	Khá	D21DTMT1
14	Hoàng Mạnh	Quỳnh	Nam	12/07/2003	Bắc Giang	3.01	Khá	D21DTMT1
15	Đặng Anh	Tài	Nam	06/11/2003	Hà Nội	2.48	Trung bình	D21DTMT1
16	Đào Bá	Thọ	Nam	13/12/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21DTMT1
17	Hoàng Quốc	Toàn	Nam	20/11/2003	Hà Nam	3.12	Khá	D21DTMT1
18	Nguyễn Minh	Trung	Nam	21/11/2002	Hà Nội	2.76	Khá	D21DTMT1
19	Trần Hữu	Tú	Nam	24/01/2003	Hà Nam	2.72	Khá	D21DTMT1
20	Nguyễn Bá Việt	Hoàng	Nam	28/02/2003	Hà Nội	2.84	Khá	D21DTMT2
21	Nguyễn Bá	Huy	Nam	09/07/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21DTMT2
22	Trần Thành	Minh	Nam	26/03/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D21DTMT2
23	Phạm Minh	Quang	Nam	18/06/2003	Thái Nguyên	2.75	Khá	D21DTMT2
24	Phan Thế	Quyền	Nam	11/05/2003	Hà Giang	2.55	Khá	D21DTMT2
25	Trần Đặng Thái	Sơn	Nam	06/08/2003	Hải Phòng	2.62	Khá	D21DTMT2
26	Kiều Anh	Tuấn	Nam	25/03/2003	Nam Định	2.75	Khá	D21DTMT2
27	Phạm Hồng	Văn	Nam	16/12/2003	Hưng Yên	3.24	Giỏi	D21DTMT2
28	Phạm Việt	An	Nam	11/10/2003	Hà Tây	2.34	Trung bình	D21DTVM1
29	Nguyễn Đức	Anh	Nam	27/12/2003	Bắc Ninh	3.10	Khá	D21DTVM1
30	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	04/04/2003	Hà Tây	3.60	Xuất sắc	D21DTVM1
31	Nguyễn Đức	Bảo	Nam	01/08/2003	Hải Dương	2.56	Khá	D21DTVM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Vương Thế	Dũng	Nam	10/02/2003	Bắc Ninh	3.12	Khá	D21DTVM1
33	Đoàn Như	Đăng	Nam	09/07/2003	Hà Nam	2.55	Khá	D21DTVM1
34	Lê Tiến	Đăng	Nam	27/03/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	3.24	Giỏi	D21DTVM1
35	Nguyễn Hữu Hoàng	Hát	Nam	13/01/2003	Bắc Ninh	3.43	Giỏi	D21DTVM1
36	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	29/12/2003	Ninh Bình	2.55	Khá	D21DTVM1
37	Phạm Quang	Huy	Nam	28/08/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21DTVM1
38	Nguyễn Duy Việt	Hưng	Nam	20/04/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21DTVM1
39	Bùi Quang	Khải	Nam	12/12/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21DTVM1
40	Nguyễn Sỹ	Long	Nam	04/10/2003	Bắc Ninh	2.54	Khá	D21DTVM1
41	Nguyễn Thành	Long	Nam	19/09/2003	Vĩnh phúc	2.66	Khá	D21DTVM1
42	Nguyễn Đình	Lương	Nam	21/09/2003	Thái Bình	2.62	Khá	D21DTVM1
43	Dương Ngô	Minh	Nam	21/07/2003	Bắc Giang	2.66	Khá	D21DTVM1
44	Đặng Hoàng	Minh	Nam	09/02/2003	Hải Dương	2.70	Khá	D21DTVM1
45	Nguyễn Song	Nhất	Nam	17/02/2003	Hà Tây	2.82	Khá	D21DTVM1
46	Đỗ Thanh	Phong	Nam	17/04/2003	Thái Bình	3.70	Xuất sắc	D21DTVM1
47	Nguyễn Văn	Quý	Nam	23/08/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21DTVM1
48	Nguyễn Hoàng	Tâm	Nam	10/04/2003	Hải Dương	3.66	Xuất sắc	D21DTVM1
49	Nguyễn Công	Thành	Nam	27/05/2003	Hà Nam	3.27	Giỏi	D21DTVM1
50	Cần Văn	Thịnh	Nam	02/05/2003	Hà Nội	2.53	Khá	D21DTVM1
51	Lê Thành	Trung	Nam	03/02/2003	Hải Phòng	2.86	Khá	D21DTVM1
52	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	28/09/2003	Nam Định	2.73	Khá	D21DTVM1
53	Trần Minh	Diễn	Nam	19/02/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21DTVM2
54	Vũ Đức	Dương	Nam	26/10/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21DTVM2
55	Vũ Tiến	Đại	Nam	07/08/2003	Hà Nam	2.80	Khá	D21DTVM2
56	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	01/11/2003	Thái Bình	3.40	Giỏi	D21DTVM2
57	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	18/09/2003	Bắc Ninh	3.61	Xuất sắc	D21DTVM2
58	Lê Minh	Đức	Nam	09/01/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21DTVM2
59	Đào Thị Thúy	Hà	Nữ	21/11/2002	Hà Tây	3.44	Giỏi	D21DTVM2
60	Ngô Trung	Hiếu	Nam	21/08/2003	Bắc Ninh	3.06	Khá	D21DTVM2
61	Nguyễn Thế	Hiếu	Nam	05/02/2003	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21DTVM2
62	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	26/07/2003	Hà Tây	2.84	Khá	D21DTVM2
63	Đỗ Quang	Huy	Nam	30/11/2003	Bắc Giang	2.68	Khá	D21DTVM2
64	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	08/06/2003	Hải Phòng	2.66	Khá	D21DTVM2
65	Vũ Đăng	Khoa	Nam	02/07/2003	Hải Phòng	3.12	Khá	D21DTVM2
66	Nguyễn Khoa	Linh	Nam	23/10/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21DTVM2
67	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	03/07/2003	Hà Tây	2.58	Khá	D21DTVM2
68	Bùi Hồng	Lưu	Nam	31/01/2003	Nam Định	2.71	Khá	D21DTVM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Vũ Đức	Mạnh	Nam	14/02/2003	Phú Thọ	2.55	Khá	D21DTVM2
70	Nguyễn Đức	Nam	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.54	Khá	D21DTVM2
71	Trần Quang	Nghĩa	Nam	02/08/2003	Lào Cai	2.65	Khá	D21DTVM2
72	Lê Minh	Nhật	Nam	10/07/2003	Hải Dương	2.61	Khá	D21DTVM2
73	Nguyễn Đình	Phong	Nam	13/05/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21DTVM2
74	Nguyễn Văn	Quân	Nam	06/01/2003	Nghệ An	3.35	Giỏi	D21DTVM2
75	Trần Trọng Minh	Quân	Nam	13/10/2003	Bắc Giang	3.16	Khá	D21DTVM2
76	Phạm Ngọc	Son	Nam	28/05/2003	Ninh Bình	2.53	Khá	D21DTVM2
77	Kiều Nam	Thành	Nam	24/09/2003	Hà Nội	2.91	Khá	D21DTVM2
78	Đàm Quang	Thắng	Nam	14/10/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21DTVM2
79	Phạm Đức	Thịnh	Nam	16/03/2003	Thái Bình	2.71	Khá	D21DTVM2
80	Nguyễn Như	Trịnh	Nam	19/05/2003	Thái Bình	3.30	Giỏi	D21DTVM2
81	Trần Văn	Trường	Nam	14/07/2003	Nam Định	2.75	Khá	D21DTVM2
82	Nguyễn Gia	Tuấn	Nam	27/06/2002	Hà Tây	2.88	Khá	D21DTVM2
83	Hoàng Quốc	Việt	Nam	25/09/2003	Hà Tây	3.38	Giỏi	D21DTVM2
84	Bùi Thành	Vinh	Nam	07/07/2003	Hải Phòng	2.76	Khá	D21DTVM2
85	Đoàn Long	Vũ	Nam	28/01/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21DTVM2

Danh sách gồm 85 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 4 sinh viên
- Giỏi: 15 sinh viên
- Khá: 62 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**

Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Đức	An	Nam	06/07/2003	Hưng Yên	2.69	Khá	D21CNPM1
2	Hoàng Quốc	Anh	Nam	20/10/2003	Quảng Ninh	3.28	Giỏi	D21CNPM1
3	Nông Triệu Lan	Anh	Nữ	18/01/2003	Thái Nguyên	3.18	Khá	D21CNPM1
4	Bùi Duy	Bình	Nam	09/12/2003	Thái Bình	3.35	Giỏi	D21CNPM1
5	Phạm Đức	Chính	Nam	13/12/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21CNPM1
6	Trần Phú	Cường	Nam	14/05/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM1
7	Đỗ Mạnh	Dũng	Nam	25/05/2003	Hưng Yên	3.33	Giỏi	D21CNPM1
8	Hà Văn	Dũng	Nam	16/04/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21CNPM1
9	Nguyễn Quang	Duy	Nam	07/11/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21CNPM1
10	Vũ Công	Duy	Nam	04/05/2003	Bắc Ninh	2.88	Khá	D21CNPM1
11	Trần Thái Bình	Dương	Nam	13/03/2003	Ninh Bình	2.76	Khá	D21CNPM1
12	Phạm Gia	Đạt	Nam	05/04/2003	Thanh Hóa	2.83	Khá	D21CNPM1
13	Phạm Văn	Đạt	Nam	01/01/2003	Thanh Hóa	3.27	Giỏi	D21CNPM1
14	Phạm Hữu	Đoàn	Nam	12/04/2003	Thái Nguyên	3.20	Giỏi	D21CNPM1
15	Nguyễn Văn	Đức	Nam	04/09/2002	Bắc Giang	3.26	Giỏi	D21CNPM1
16	Nguyễn Việt	Hà	Nam	17/12/2003	Hà Tĩnh	3.01	Khá	D21CNPM1
17	Phạm Quang	Hà	Nam	22/02/2003	Thanh Hóa	2.76	Khá	D21CNPM1
18	Nguyễn Văn	Hân	Nam	16/06/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CNPM1
19	Đào Văn	Hiền	Nam	14/11/2003	Hà Tây	3.13	Khá	D21CNPM1
20	Đinh Ngọc	Hiếu	Nam	25/02/2003	Bắc Kạn	2.93	Khá	D21CNPM1
21	Vũ Văn	Hiếu	Nam	23/11/2003	Nam Định	3.17	Khá	D21CNPM1
22	Ngô Thị Phương	Hoa	Nữ	16/10/2003	Hà Tây	3.50	Giỏi	D21CNPM1
23	Vũ Huy	Hoàng	Nam	16/08/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21CNPM1
24	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	Nam	10/01/2003	Hà Nội	2.59	Khá	D21CNPM1
25	Phạm Thị Khánh	Huyền	Nữ	11/02/2003	Nghệ An	2.80	Khá	D21CNPM1
26	Hoàng Tiến	Hưng	Nam	30/06/2003	Hải Dương	2.87	Khá	D21CNPM1
27	Hoàng Việt	Hưng	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D21CNPM1
28	Đỗ Tuấn	Kiệt	Nam	09/03/2003	Bình Định	2.82	Khá	D21CNPM1
29	Hoàng Ngọc	Linh	Nam	30/05/2003	Hà Tây	3.01	Khá	D21CNPM1
30	Dương Duy	Long	Nam	04/04/2003	Bắc Ninh	3.32	Giỏi	D21CNPM1
31	Lê Đức	Long	Nam	06/04/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Cao Trần Thảo	Ly	Nữ	26/07/2003	Bình Dương	3.29	Giỏi	D21CNPM1
33	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	Nữ	30/05/2003	Nam Định	3.62	Xuất sắc	D21CNPM1
34	Nguyễn Thị Trà	Mi	Nữ	30/04/2003	Hà Tĩnh	3.28	Giỏi	D21CNPM1
35	Nguyễn Quang	Minh	Nam	12/01/2003	Nam Định	2.80	Khá	D21CNPM1
36	Đỗ Văn	Nam	Nam	15/09/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21CNPM1
37	Nguyễn Việt	Nam	Nam	30/12/2003	Hà Tây	3.54	Giỏi	D21CNPM1
38	Phạm Hoài	Nam	Nam	24/08/2003	Hà Nội	3.04	Khá	D21CNPM1
39	Tổng Thị	Oanh	Nữ	08/01/2003	Thanh Hóa	3.24	Giỏi	D21CNPM1
40	Lê Minh	Phúc	Nam	03/06/2003	Thái Nguyên	3.44	Giỏi	D21CNPM1
41	Nguyễn Mai	Phuong	Nữ	30/09/2003	Hà Tây	3.16	Khá	D21CNPM1
42	Lê Gia	Quang	Nam	23/11/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21CNPM1
43	Lê Minh	Quang	Nam	07/02/2003	Nam Định	2.79	Khá	D21CNPM1
44	Nguyễn Tài	Quân	Nam	08/07/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21CNPM1
45	Nguyễn Văn	Quý	Nam	17/01/2003	Bắc Giang	2.83	Khá	D21CNPM1
46	Bùi Trường	Son	Nam	09/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.01	Khá	D21CNPM1
47	Phạm Thanh	Son	Nam	23/04/2003	Thái Bình	2.81	Khá	D21CNPM1
48	Đào Xuân	Trí	Nam	28/04/2003	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D21CNPM1
49	Nguyễn Xuân	Trung	Nam	10/05/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21CNPM1
50	Nguyễn Ngọc Hoàng	Tùng	Nam	16/07/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21CNPM1
51	Đinh Thế	Anh	Nam	20/03/2003	Nam Định	3.12	Khá	D21CNPM2
52	Lê Đăng Hải	Anh	Nam	03/06/2003	Thanh Hóa	2.71	Khá	D21CNPM2
53	Lưu Ngọc	Anh	Nữ	15/06/2003	Thái Bình	3.39	Giỏi	D21CNPM2
54	Trần Đức	Anh	Nam	21/11/2003	Thái Nguyên	3.13	Khá	D21CNPM2
55	Dương Thái	Bình	Nam	12/09/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21CNPM2
56	Nguyễn Hoàng	Đăng	Nam	20/07/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM2
57	Hoàng Mạnh	Dũng	Nam	25/07/2003	Nam Định	3.65	Xuất sắc	D21CNPM2
58	Tiêu Hoàng	Đạt	Nam	24/09/2003	Hải Dương	3.50	Giỏi	D21CNPM2
59	Trần Hải	Đăng	Nam	05/08/2003	Ninh Bình	2.73	Khá	D21CNPM2
60	Nguyễn Đình	Đồng	Nam	18/08/2002	Nghệ An	3.10	Khá	D21CNPM2
61	Vũ Kết	Đồng	Nam	08/01/2003	Bắc Ninh	3.73	Xuất sắc	D21CNPM2
62	Lê Trung	Đức	Nam	04/05/2003	Thanh Hóa	2.95	Khá	D21CNPM2
63	Nguyễn Anh	Đức	Nam	22/08/2003	Hà Tây	3.28	Giỏi	D21CNPM2
64	Phạm Văn	Đức	Nam	04/03/2003	Bắc Giang	3.22	Giỏi	D21CNPM2
65	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	05/07/2003	Hà Nội	3.36	Giỏi	D21CNPM2
66	Bùi Duy	Hiệp	Nam	02/07/2003	Vĩnh Phúc	3.34	Giỏi	D21CNPM2
67	Hoàng Đình	Hiếu	Nam	08/06/2003	Nghệ An	2.80	Khá	D21CNPM2
68	Hoàng Văn Minh	Hiếu	Nam	30/05/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.99	Khá	D21CNPM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
69	Kiều Văn	Hiếu	Nam	26/10/2003	Vĩnh Phúc	3.60	Xuất sắc	D21CNPM2
70	Nguyễn Mạnh	Hiếu	Nam	11/03/2003	Nghệ An	3.44	Giỏi	D21CNPM2
71	Vũ Huy	Hoàng	Nam	11/03/2003	Thanh Hóa	2.71	Khá	D21CNPM2
72	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	21/07/2003	Phú Thọ	3.01	Khá	D21CNPM2
73	Nguyễn Quang	Huy	Nam	24/08/2003	Hà Nội	3.03	Khá	D21CNPM2
74	Lê Quý	Long	Nam	09/03/2003	Thái Bình	3.69	Xuất sắc	D21CNPM2
75	Nguyễn Đức	Lộc	Nam	10/12/2003	Quảng Ninh	2.88	Khá	D21CNPM2
76	Đặng Thị Thanh	Mai	Nữ	02/07/2003	Hà Tây	2.88	Khá	D21CNPM2
77	Đặng Nguyệt	Minh	Nữ	21/02/2003	Hải Dương	3.73	Xuất sắc	D21CNPM2
78	Nguyễn Quang	Minh	Nam	15/09/2003	Hà Nam	3.18	Khá	D21CNPM2
79	Tổng Quang	Nam	Nam	01/04/2003	Thanh Hóa	2.38	Trung bình	D21CNPM2
80	Trần Hữu	Ngọc	Nam	16/10/2003	Hà Tĩnh	3.31	Giỏi	D21CNPM2
81	Trần Thị Phương	Nhung	Nữ	24/07/2003	Hà Nam	2.75	Khá	D21CNPM2
82	Nguyễn Thị	Phấn	Nữ	13/11/2003	Bắc Ninh	3.28	Giỏi	D21CNPM2
83	Nguyễn Văn	Phú	Nam	19/01/2003	Hải Dương	2.94	Khá	D21CNPM2
84	Đàm Tiến	Quân	Nam	19/08/2003	Hà Tây	2.96	Khá	D21CNPM2
85	Nguyễn Văn	Quân	Nam	24/12/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM2
86	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	26/03/2003	Nghệ An	3.59	Giỏi	D21CNPM2
87	Vũ Văn	Quyên	Nam	30/03/2003	Hải Dương	2.72	Khá	D21CNPM2
88	Bùi Văn	Thành	Nam	05/11/2003	Hải Dương	3.37	Giỏi	D21CNPM2
89	Lê Văn	Thiện	Nam	19/01/2003	Vĩnh Phúc	3.25	Giỏi	D21CNPM2
90	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/10/2003	Hải Dương	3.20	Khá	D21CNPM2
91	Nguyễn Xuân	Thức	Nam	28/12/2003	Bắc Ninh	2.75	Khá	D21CNPM2
92	Hoàng Gia	Trí	Nam	21/06/2003	Ninh Bình	2.94	Khá	D21CNPM2
93	Mẫu Nhân	Tú	Nam	19/11/2003	Hà Tây	3.20	Giỏi	D21CNPM2
94	Nguyễn Anh	Tú	Nam	20/10/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21CNPM2
95	Nguyễn Đăng Anh	Tú	Nam	21/11/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21CNPM2
96	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	18/01/2003	Hải Dương	3.04	Khá	D21CNPM2
97	Hoàng Anh	Vũ	Nam	27/11/2003	Thanh Hóa	3.72	Xuất sắc	D21CNPM2
98	Ngô Thị	Xuân	Nữ	30/10/2003	Bắc Ninh	3.03	Khá	D21CNPM2
99	Bùi Thị	Xuyến	Nữ	24/12/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21CNPM2
100	Nguyễn Đức	Anh	Nam	23/01/2003	Nghệ An	3.44	Giỏi	D21CNPM3
101	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	13/07/2003	Nam Định	3.54	Giỏi	D21CNPM3
102	Đặng Quý	Bình	Nam	05/11/2003	Điện Biên	3.22	Giỏi	D21CNPM3
103	Hoàng Trần	Duy	Nam	30/06/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21CNPM3
104	Dương Văn	Dự	Nam	28/10/2003	Tuyên Quang	2.85	Khá	D21CNPM3
105	Lê Đình	Dương	Nam	21/04/2003	Thanh Hóa	3.30	Giỏi	D21CNPM3
106	Tạ Đăng	Đạo	Nam	09/01/2003	Hà Tây	2.81	Khá	D21CNPM3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
107	Trần Quý	Đạt	Nam	13/12/2003	Hà Tây	3.78	Xuất sắc	D21CNPM3
108	Đào Hải	Đăng	Nam	14/08/2003	Ninh Bình	2.63	Khá	D21CNPM3
109	Nguyễn Anh	Đức	Nam	01/11/2003	Hà Tây	2.93	Khá	D21CNPM3
110	Nguyễn Minh	Đức	Nam	01/06/2003	Nam Định	3.77	Xuất sắc	D21CNPM3
111	Hoàng Đình	Hiệp	Nam	05/11/2003	Hoà Bình	2.90	Khá	D21CNPM3
112	Lương Mạnh	Hòa	Nam	20/03/2003	Hải Dương	2.59	Khá	D21CNPM3
113	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	16/05/2003	Sơn La	3.17	Khá	D21CNPM3
114	Nguyễn Văn	Khanh	Nam	22/03/2003	Nghệ An	2.65	Khá	D21CNPM3
115	Hoàng Minh	Khương	Nam	07/08/2003	Thái Bình	3.01	Khá	D21CNPM3
116	Nguyễn Trọng	Kính	Nam	29/03/2003	Hà Tĩnh	3.05	Khá	D21CNPM3
117	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Nữ	11/03/2003	Hà Tây	3.50	Giỏi	D21CNPM3
118	Nguyễn Thảo	Linh	Nữ	29/12/2003	Hà Nam	3.33	Giỏi	D21CNPM3
119	Nguyễn Thế	Linh	Nam	27/11/2003	Thanh Hóa	3.00	Khá	D21CNPM3
120	Đông Hoàng	Minh	Nam	04/04/2003	Hoà Bình	2.63	Khá	D21CNPM3
121	Nguyễn Quang	Minh	Nam	12/11/2003	Tuyên Quang	3.11	Khá	D21CNPM3
122	Nguyễn Thái	Minh	Nam	22/01/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM3
123	Trần Văn	Nam	Nam	02/03/2003	Nam Định	3.21	Giỏi	D21CNPM3
124	Trịnh Tân	Nguyên	Nam	17/03/2001	Thái Bình	2.82	Khá	D21CNPM3
125	Trương Linh	Nguyên	Nam	19/03/2003	Ninh Bình	2.96	Khá	D21CNPM3
126	Lê Đình	Phúc	Nam	11/05/2003	Thanh Hóa	3.29	Giỏi	D21CNPM3
127	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	17/01/2003	Hà Nội	2.89	Khá	D21CNPM3
128	Nguyễn Ngọc	Quang	Nam	05/10/2003	Bắc Ninh	3.24	Giỏi	D21CNPM3
129	Dương Hoàng	Quân	Nam	02/10/2003	Nam Định	3.32	Giỏi	D21CNPM3
130	Đậu Minh	Quân	Nam	08/08/2003	Nghệ An	2.96	Khá	D21CNPM3
131	Bùi Hữu	Quyết	Nam	20/03/2003	Hải Dương	2.86	Khá	D21CNPM3
132	Lê Duy	Quyết	Nam	27/05/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM3
133	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	20/02/2003	Thanh Hóa	3.37	Giỏi	D21CNPM3
134	Vũ Ngọc	Sơn	Nam	29/10/2003	Hải Dương	3.42	Giỏi	D21CNPM3
135	Nguyễn Đắc	Thành	Nam	20/03/2003	Hà Tĩnh	3.45	Giỏi	D21CNPM3
136	Vũ Đình	Thiết	Nam	26/04/2003	Nghệ An	3.31	Giỏi	D21CNPM3
137	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	3.77	Xuất sắc	D21CNPM3
138	Lữ Thị	Thường	Nữ	01/03/2003	Lai Châu	2.91	Khá	D21CNPM3
139	Phạm Việt	Tùng	Nam	10/08/2003	Thanh Hóa	2.65	Khá	D21CNPM3
140	Ngô Trung	Tuyên	Nam	08/07/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D21CNPM3
141	Nguyễn Viết	Văn	Nam	02/02/2003	Hải Dương	3.01	Khá	D21CNPM3
142	Lê Minh	Vũ	Nam	02/12/2003	Thanh Hóa	2.82	Khá	D21CNPM3
143	Lương Ngọc	Yên	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	3.10	Khá	D21CNPM3
144	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	03/12/2003	Hoà Bình	2.70	Khá	D21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
145	Vũ Duy	Anh	Nam	19/12/2003	Bắc Giang	2.94	Khá	D21CNPM4
146	Nguyễn Tất	Bình	Nam	19/03/2003	Quảng Ninh	2.86	Khá	D21CNPM4
147	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	21/02/2003	Hải Dương	2.69	Khá	D21CNPM4
148	Lê Văn	Duy	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.64	Khá	D21CNPM4
149	Lò Văn	Dương	Nam	07/02/2003	Điện Biên	3.16	Khá	D21CNPM4
150	Nguyễn Hải	Dương	Nam	02/12/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21CNPM4
151	Trần Xuân	Đạt	Nam	11/06/2003	Nam Định	3.04	Khá	D21CNPM4
152	Trịnh Vinh Tuấn	Đạt	Nam	05/10/2003	Thanh Hóa	3.51	Giỏi	D21CNPM4
153	Vũ Thành	Đạt	Nam	19/05/2003	Nam Định	3.42	Giỏi	D21CNPM4
154	Lê Nguyễn Hải	Đặng	Nam	09/10/2003	Hà Tĩnh	2.33	Trung bình	D21CNPM4
155	Cao Việt	Đức	Nam	19/04/2003	Vĩnh Phúc	3.39	Giỏi	D21CNPM4
156	Đặng Minh	Đức	Nam	26/10/2003	Ninh Bình	3.12	Khá	D21CNPM4
157	Vũ Hữu	Đức	Nam	12/06/2003	Hải Dương	3.46	Giỏi	D21CNPM4
158	Phạm Tuấn	Giang	Nam	15/04/2003	Quảng Ninh	3.01	Khá	D21CNPM4
159	Ngô Xuân	Hải	Nam	27/06/2003	Bắc Ninh	2.92	Khá	D21CNPM4
160	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Nam	09/12/2003	Hải Phòng	3.67	Xuất sắc	D21CNPM4
161	Lê Trung	Hiếu	Nam	15/06/2003	Phú Thọ	2.88	Khá	D21CNPM4
162	Phùng Minh	Hiếu	Nam	08/02/2002	Nam Định	3.20	Giỏi	D21CNPM4
163	Nguyễn Hữu Quang	Hòa	Nam	25/06/2003	Hưng Yên	3.63	Xuất sắc	D21CNPM4
164	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	01/09/2003	Nam Định	3.03	Khá	D21CNPM4
165	Bùi Huy	Hoàng	Nam	27/09/2003	Hải Phòng	2.80	Khá	D21CNPM4
166	Lê Khả Việt	Hoàng	Nam	23/08/2003	Thanh Hóa	3.14	Khá	D21CNPM4
167	Nguyễn Công	Huân	Nam	10/11/2003	Vĩnh Phúc	3.21	Giỏi	D21CNPM4
168	Nguyễn Văn	Huân	Nam	24/11/2003	Thái Bình	3.27	Giỏi	D21CNPM4
169	Phạm Quang	Huy	Nam	27/03/2003	Nam Định	2.73	Khá	D21CNPM4
170	Bùi Thế	Hương	Nam	18/08/2003	Hà Tây	3.01	Khá	D21CNPM4
171	Đào Tùng	Lâm	Nam	04/07/2003	Hải Dương	2.77	Khá	D21CNPM4
172	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	06/12/2003	Hà Nội	3.23	Giỏi	D21CNPM4
173	Nguyễn Thành	Long	Nam	09/08/2003	Phú Thọ	2.75	Khá	D21CNPM4
174	Nguyễn Vũ Bảo	Long	Nam	14/09/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21CNPM4
175	Vũ Bảo	Long	Nam	26/04/2003	Hà Tây	3.34	Giỏi	D21CNPM4
176	Phan Ngọc	Minh	Nam	02/04/2002	Ninh Bình	3.08	Khá	D21CNPM4
177	Phạm Thị Linh	Mỹ	Nữ	15/12/2003	Hải Phòng	3.12	Khá	D21CNPM4
178	Lê Đức	Nam	Nam	17/09/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21CNPM4
179	Đinh Thị Thu	Nguyệt	Nữ	25/05/2003	Hưng Yên	3.29	Giỏi	D21CNPM4
180	Lê Phan	Nhâm	Nam	19/03/2003	Hà Tây	2.98	Khá	D21CNPM4
181	Bùi Hùng	Phong	Nam	26/07/2003	Hà Tây	2.86	Khá	D21CNPM4
182	Nguyễn Văn	Quang	Nam	27/11/2003	Hà Nội	3.07	Khá	D21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
183	Nghiêm Xuân	Quân	Nam	12/02/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21CNPM4
184	Nguyễn Anh	Quân	Nam	05/03/2003	Hà Nội	3.78	Xuất sắc	D21CNPM4
185	Trần Anh	Tài	Nam	23/01/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	D21CNPM4
186	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	22/07/2003	Bắc Ninh	2.66	Khá	D21CNPM4
187	Nguyễn Văn	Thành	Nam	24/03/2003	Hà Tây	3.31	Giỏi	D21CNPM4
188	Hà Cường	Thịnh	Nam	26/07/2003	Quảng Bình	3.06	Khá	D21CNPM4
189	Thái Quân	Thụy	Nam	12/08/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21CNPM4
190	Dương Văn	Toàn	Nam	28/04/2003	Bắc Giang	3.34	Giỏi	D21CNPM4
191	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	26/11/2003	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D21CNPM4
192	Đào Quang	Tùng	Nam	20/05/2003	Bắc Ninh	3.29	Giỏi	D21CNPM4
193	Đinh Hoàng	Anh	Nam	25/08/2003	Ninh Bình	3.01	Khá	D21CNPM5
194	Nguyễn Ngọc	Anh	Nam	26/02/2003	Hà Nội	3.28	Giỏi	D21CNPM5
195	Vũ Hoàng	Anh	Nam	24/03/2003	Thái Bình	2.97	Khá	D21CNPM5
196	Đỗ Thành	Công	Nam	10/11/2003	Quảng Ninh	2.62	Khá	D21CNPM5
197	Đỗ Ngọc	Cường	Nam	01/10/2003	Thanh Hóa	3.40	Giỏi	D21CNPM5
198	Bùi Tuấn	Dũng	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.13	Khá	D21CNPM5
199	Nguyễn Đức	Dũng	Nam	30/11/2003	Hải Phòng	3.38	Giỏi	D21CNPM5
200	Ngô Hoàng	Duy	Nam	13/05/2003	Thái Bình	2.60	Khá	D21CNPM5
201	Nguyễn Anh	Duy	Nam	12/04/2003	Bắc Ninh	2.82	Khá	D21CNPM5
202	Lê Trọng	Đạt	Nam	24/03/2003	Hà Nội	2.87	Khá	D21CNPM5
203	Đặng Tuấn	Điệp	Nam	17/12/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21CNPM5
204	Dương Anh	Đức	Nam	14/04/2003	Hà Nội	2.69	Khá	D21CNPM5
205	Lại Hợp	Đức	Nam	30/01/2003	Thái Bình	3.31	Giỏi	D21CNPM5
206	Nguyễn Minh	Đức	Nam	16/03/2003	Thái Bình	3.25	Giỏi	D21CNPM5
207	Lương Thái	Hà	Nam	31/03/2003	Thái Bình	2.52	Khá	D21CNPM5
208	Nguyễn Nam	Hải	Nam	31/12/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CNPM5
209	Lưu Minh	Hiếu	Nam	22/08/2003	Hà Nội	3.00	Khá	D21CNPM5
210	Phạm Huy	Hòa	Nam	10/10/2003	Hà Nam	2.87	Khá	D21CNPM5
211	Vũ Thanh	Hoàn	Nam	28/04/2003	Thái Bình	3.17	Khá	D21CNPM5
212	Thái Văn	Hoàng	Nam	21/08/2003	Nghệ An	3.16	Khá	D21CNPM5
213	Nguyễn Chí	Huân	Nam	18/07/2003	Hà Tây	3.16	Khá	D21CNPM5
214	Trần Văn	Huy	Nam	22/04/2003	Hà Tĩnh	2.91	Khá	D21CNPM5
215	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	16/03/2003	Phú Thọ	3.12	Khá	D21CNPM5
216	Nguyễn Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21CNPM5
217	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	07/03/2003	Thanh Hóa	3.06	Khá	D21CNPM5
218	Vũ Thị	Lan	Nữ	19/03/2003	Bắc Giang	2.63	Khá	D21CNPM5
219	Hoàng Thị Mai	Loan	Nữ	21/11/2003	Hà Nội	3.47	Giỏi	D21CNPM5
220	Nguyễn Hoàng	Mạnh	Nam	23/12/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CNPM5

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
221	Nguyễn Hữu Tú	Minh	Nam	31/05/2003	Bắc Ninh	2.87	Khá	D21CNPM5
222	Nguyễn Văn	Mùi	Nam	22/06/2003	Hà Tây	3.24	Giỏi	D21CNPM5
223	Bùi Hải	Nam	Nam	03/11/2003	Hoà Bình	2.91	Khá	D21CNPM5
224	Phạm Bình	Nguyên	Nam	17/03/2002	Hải Dương	2.67	Khá	D21CNPM5
225	Vũ Đức	Nhân	Nam	02/03/2003	Thanh Hóa	2.96	Khá	D21CNPM5
226	Nguyễn Bá	Phong	Nam	08/02/2003	Bắc Ninh	2.95	Khá	D21CNPM5
227	Vũ Minh	Quân	Nam	31/03/2003	Hải Dương	2.63	Khá	D21CNPM5
228	Khúc Trọng	Quỳnh	Nam	19/05/2002	Thái Bình	2.89	Khá	D21CNPM5
229	Lê Trí	Tâm	Nam	09/07/2003	Vĩnh Phúc	3.20	Giỏi	D21CNPM5
230	Trương Công Tuấn	Thành	Nam	19/01/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21CNPM5
231	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	04/04/2003	Thanh Hóa	3.22	Giỏi	D21CNPM5
232	Ngô Thế Quang	Tiến	Nam	15/10/2003	Bắc Ninh	3.12	Khá	D21CNPM5
233	Kiều Linh	Trang	Nữ	09/05/2003	Hà Tây	3.42	Giỏi	D21CNPM5
234	Lại Ngọc	Trang	Nữ	23/01/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	D21CNPM5
235	Hoàng Việt	Trung	Nam	08/03/2003	Hà Nam	3.28	Giỏi	D21CNPM5
236	Phạm Anh	Trường	Nam	17/11/2003	Nam Định	2.89	Khá	D21CNPM5
237	Phạm Văn	Tú	Nam	08/01/2003	Hà Nam	3.38	Giỏi	D21CNPM5
238	Trương Hoàng	Tùng	Nam	21/03/2003	Hà Tây	2.90	Khá	D21CNPM5
239	Ngô Quốc	Việt	Nam	22/06/2003	Bắc Ninh	2.83	Khá	D21CNPM5
240	Trần Hoàng Tuấn	Vũ	Nam	21/02/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21CNPM5
241	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	18/08/2003	Vĩnh Phúc	3.45	Giỏi	D21CNPM5
242	Đinh Hoàng	Anh	Nam	16/01/2003	Nghệ An	3.31	Giỏi	D21CNPM6
243	Nguyễn Việt Việt	Anh	Nam	26/01/2003	Hà Nội	3.49	Giỏi	D21CNPM6
244	Phạm Việt	Anh	Nam	25/12/2003	Sơn La	2.84	Khá	D21CNPM6
245	Lê Văn	Chiến	Nam	30/12/2003	Thanh Hóa	2.90	Khá	D21CNPM6
246	Dương Văn	Chính	Nam	27/06/2003	Bắc Ninh	3.35	Giỏi	D21CNPM6
247	Bùi Thị	Dinh	Nữ	20/03/2003	Thanh Hóa	3.26	Giỏi	D21CNPM6
248	Đặng Tiến	Dũng	Nam	16/02/2003	Hà Nội	2.96	Khá	D21CNPM6
249	Ngô Mạnh	Dũng	Nam	07/09/2003	Hà Nội	2.69	Khá	D21CNPM6
250	Trần Việt	Dũng	Nam	12/01/2003	Hải Phòng	3.47	Giỏi	D21CNPM6
251	Nguyễn Trần	Đạt	Nam	05/03/2003	Bắc Ninh	2.93	Khá	D21CNPM6
252	Nguyễn Hoàng	Điệp	Nam	03/12/2002	Hà Nội	3.01	Khá	D21CNPM6
253	Dương Anh	Đức	Nam	02/12/2003	Bắc Giang	3.04	Khá	D21CNPM6
254	Nguyễn Thế	Đức	Nam	07/02/2003	Hải Dương	3.20	Giỏi	D21CNPM6
255	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	08/06/2003	Ninh Bình	3.52	Giỏi	D21CNPM6
256	Nguyễn Quang	Hà	Nam	30/01/2003	Hải Dương	2.78	Khá	D21CNPM6
257	Ngô Đăng	Hán	Nam	29/08/2003	Hà Tĩnh	2.66	Khá	D21CNPM6
258	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	15/01/2003	Hà Tây	2.71	Khá	D21CNPM6

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
259	Nguyễn Vinh	Hiền	Nam	19/07/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21CNPM6
260	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	01/01/2003	Bắc Ninh	3.20	Giỏi	D21CNPM6
261	Cao Bá	Hiếu	Nam	09/08/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21CNPM6
262	Chu Minh	Hiếu	Nam	03/03/2003	Hà Giang	2.99	Khá	D21CNPM6
263	Mai Xuân	Hiếu	Nam	16/03/2003	Ninh Bình	3.41	Giỏi	D21CNPM6
264	Dương Việt	Hoàng	Nam	24/08/2003	Ninh Bình	2.99	Khá	D21CNPM6
265	Trần Việt	Hoàng	Nam	14/02/2003	Hải Phòng	3.23	Giỏi	D21CNPM6
266	Đỗ Mạnh	Hùng	Nam	12/03/2003	Hải Dương	2.63	Khá	D21CNPM6
267	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	15/01/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21CNPM6
268	Trần Trung	Kiên	Nam	08/09/2003	Hoà Bình	3.44	Giỏi	D21CNPM6
269	Trần Đức	Lộc	Nam	20/10/2003	Nam Định	3.24	Giỏi	D21CNPM6
270	Nguyễn Hữu	Mạnh	Nam	10/08/2003	Hải Phòng	3.22	Giỏi	D21CNPM6
271	Nguyễn Trung	Mạnh	Nam	17/09/2003	Vĩnh Phúc	2.97	Khá	D21CNPM6
272	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	08/09/2003	Hà Nội	2.83	Khá	D21CNPM6
273	Nguyễn Viết	Nam	Nam	18/01/2003	Hà Tây	3.06	Khá	D21CNPM6
274	Đặng Thị Hồng	Ngát	Nữ	09/02/2003	Nam Định	2.95	Khá	D21CNPM6
275	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	13/01/2003	Thái Bình	3.38	Giỏi	D21CNPM6
276	Nguyễn Đắc	Phong	Nam	26/12/2003	Bắc Giang	3.05	Khá	D21CNPM6
277	Lê Trọng	Phương	Nam	28/11/2003	Thanh Hóa	2.66	Khá	D21CNPM6
278	Lê Đình	Quý	Nam	07/03/2003	Bắc Giang	2.64	Khá	D21CNPM6
279	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	08/03/2003	Thái Bình	3.34	Giỏi	D21CNPM6
280	Đỗ Phương	Thảo	Nữ	02/04/2003	Nam Định	2.77	Khá	D21CNPM6
281	Lưu Phương	Thảo	Nữ	24/01/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21CNPM6
282	Nguyễn Tiến	Thắng	Nam	14/11/2003	Bắc Ninh	3.67	Xuất sắc	D21CNPM6
283	Đàm Công	Thoại	Nam	16/09/2003	Hải Dương	2.74	Khá	D21CNPM6
284	Phạm Đình	Tiến	Nam	22/05/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21CNPM6
285	Lê Quốc	Trung	Nam	14/01/2003	Thái Bình	2.76	Khá	D21CNPM6
286	Lê Văn	Trung	Nam	07/12/2003	Hà Nam	3.01	Khá	D21CNPM6
287	Phan Văn	Tú	Nam	24/09/2003	Bắc Ninh	2.77	Khá	D21CNPM6
288	Dương Thanh	Tùng	Nam	21/01/2003	Hà Tây	3.25	Giỏi	D21CNPM6
289	Vũ Xuân	Tùng	Nam	23/04/2003	TP. Đà Nẵng	2.75	Khá	D21CNPM6
290	Trần Trọng	Việt	Nam	02/11/2003	Hải Dương	3.21	Giỏi	D21CNPM6
291	Lê Minh	Vương	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	2.64	Khá	D21CNPM6
292	Nguyễn Minh	Vương	Nam	03/03/2003	Hưng Yên	2.75	Khá	D21CNPM6
293	Nguyễn Bùi Trường	An	Nam	10/08/2003	Hà Tĩnh	2.45	Trung bình	D21HTTT1
294	Nguyễn Hoàng	An	Nam	16/08/2003	Lai Châu	2.69	Khá	D21HTTT1
295	Nguyễn Khánh	An	Nam	30/07/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21HTTT1
296	Nguyễn Quốc	Đại	Nam	03/03/2003	Hà Nội	2.98	Khá	D21HTTT1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
297	Nguyễn Quang Hải	Đặng	Nam	23/11/2003	Hà Nội	3.40	Giỏi	D21HTTT1
298	Lê Anh	Đức	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21HTTT1
299	Phạm Minh	Đức	Nam	19/11/2003	Thái Bình	2.26	Trung bình	D21HTTT1
300	Trần Thị	Hiền	Nữ	27/03/2003	Thanh Hóa	2.91	Khá	D21HTTT1
301	Đinh Trung	Hiếu	Nam	10/12/2003	Ninh Bình	2.56	Khá	D21HTTT1
302	Dương Xuân	Hùng	Nam	21/02/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	D21HTTT1
303	Lương Việt	Hùng	Nam	08/10/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21HTTT1
304	Đỗ Quang	Huy	Nam	19/06/2003	Thái Bình	2.37	Trung bình	D21HTTT1
305	Nguyễn Đăng	Huy	Nam	24/10/2003	Nghệ An	2.94	Khá	D21HTTT1
306	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	05/10/2003	Vĩnh Phúc	2.58	Khá	D21HTTT1
307	Trần Quốc	Khánh	Nam	19/08/2003	Phú Thọ	3.02	Khá	D21HTTT1
308	Nguyễn Việt	Khiêm	Nam	06/08/2003	Hà Nội	3.06	Khá	D21HTTT1
309	Vũ Minh	Kiên	Nam	09/06/2003	Thanh Hóa	2.19	Trung bình	D21HTTT1
310	Trương Quang	Lập	Nam	28/10/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	D21HTTT1
311	Doãn Phương	Nam	Nam	11/01/2003	Vĩnh Phúc	2.42	Trung bình	D21HTTT1
312	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	02/04/2003	Nam Định	2.29	Trung bình	D21HTTT1
313	Văn Đình	Nhiều	Nam	05/02/2001	Thanh Hóa	2.77	Khá	D21HTTT1
314	Nguyễn Xuân	Phong	Nam	08/10/2003	Nam Định	2.90	Khá	D21HTTT1
315	Vũ Danh	Phong	Nam	21/11/2003	Hà Tây	2.66	Khá	D21HTTT1
316	Nguyễn Minh	Quân	Nam	08/08/2003	Ninh Bình	2.87	Khá	D21HTTT1
317	Louksone	Sihalath	Nữ	01/06/2001	CHDCND Lào	2.17	Trung bình	D21HTTT1
318	Phạm Thành	Thái	Nam	18/08/2003	Bắc Giang	2.23	Trung bình	D21HTTT1
319	Bùi Thị	Thu	Nữ	27/10/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21HTTT1
320	Nguyễn Thị Hoài	Thu	Nữ	19/12/2003	Ninh Bình	2.55	Khá	D21HTTT1
321	Trần Sỹ	Tiến	Nam	31/10/2003	Nghệ An	3.25	Giỏi	D21HTTT1
322	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	14/12/1999	Thái Bình	3.08	Khá	D21HTTT1
323	Vi Quốc	Uy	Nam	23/10/2003	Lạng Sơn	2.24	Trung bình	D21HTTT1
324	Manivan	Xaiphanih	Nữ	03/02/2003	CHDCND Lào	2.43	Trung bình	D21HTTT1
325	Đào Việt	Anh	Nam	10/01/2002	Nghệ An	2.60	Khá	D21HTTT2
326	Đinh Tiến	Công	Nam	26/01/2003	Ninh Bình	2.70	Khá	D21HTTT2
327	Phạm Minh	Công	Nam	26/02/2003	Quảng Ninh	2.55	Khá	D21HTTT2
328	Vũ Quang	Duy	Nam	05/09/2003	Lào Cai	2.65	Khá	D21HTTT2
329	Tạ Tiến	Đạt	Nam	17/03/2003	Hà Giang	2.55	Khá	D21HTTT2
330	Trần Thu	Hà	Nữ	06/01/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21HTTT2
331	Đoàn Minh	Hiền	Nam	01/01/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21HTTT2
332	Hoàng Gia	Hiếu	Nam	14/05/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21HTTT2
333	Nguyễn Hữu	Hiếu	Nam	12/12/2003	Thanh Hóa	3.20	Giỏi	D21HTTT2
334	Nguyễn Duy	Hoàng	Nam	16/12/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21HTTT2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
335	Mai Văn	Hùng	Nam	06/04/2003	Thanh Hóa	2.57	Khá	D21HTTT2
336	Nguyễn Quang	Huy	Nam	22/12/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT2
337	Trần Thu	Huyền	Nữ	09/12/2003	Quảng Ninh	2.97	Khá	D21HTTT2
338	Nguyễn Bá Hoàng	Huynh	Nam	20/03/2003	Kon Tum	3.26	Giỏi	D21HTTT2
339	Nguyễn Gia	Khiên	Nam	23/09/2003	Nam Định	2.47	Trung bình	D21HTTT2
340	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	13/10/2003	Bắc Ninh	3.06	Khá	D21HTTT2
341	Nguyễn Giang	Linh	Nam	19/05/2003	Phú Thọ	2.50	Khá	D21HTTT2
342	Bùi Phúc	Minh	Nam	07/12/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21HTTT2
343	Trần Tuấn	Phúc	Nam	12/02/2003	Hà Tây	2.24	Trung bình	D21HTTT2
344	Trần Lệ	Phương	Nữ	28/11/2003	Thái Nguyên	3.34	Giỏi	D21HTTT2
345	Phan Văn Thế	Quân	Nam	30/01/2003	Nghệ An	2.50	Khá	D21HTTT2
346	Hoàng Thanh	Son	Nam	05/11/2003	Hải Dương	2.60	Khá	D21HTTT2
347	Nguyễn Đình	Son	Nam	09/09/2003	Gia Lai	2.87	Khá	D21HTTT2
348	Dương Minh	Trí	Nam	04/06/2003	Thanh Hóa	3.05	Khá	D21HTTT2
349	Bùi Bá Tiến	Anh	Nam	06/01/2003	Thái Bình	2.50	Khá	D21HTTT3
350	Ngô Tuấn	Anh	Nam	06/12/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	D21HTTT3
351	Hà Hòa	Bình	Nam	15/04/2003	Bắc Giang	2.50	Khá	D21HTTT3
352	Hoàng Minh	Dũng	Nam	23/09/2003	Lạng Sơn	2.66	Khá	D21HTTT3
353	Lưu Hữu	Đạt	Nam	20/02/2003	Hà Nội	2.56	Khá	D21HTTT3
354	Trương Xuân	Đức	Nam	01/10/2003	Nghệ An	2.64	Khá	D21HTTT3
355	Phạm Thu	Hà	Nữ	06/12/2003	Nam Định	2.78	Khá	D21HTTT3
356	La Đức	Hiệp	Nam	09/05/2003	Bắc Giang	2.62	Khá	D21HTTT3
357	Nguyễn Văn	Hồng	Nam	09/09/2003	Vĩnh Phúc	3.14	Khá	D21HTTT3
358	Nguyễn Anh	Huân	Nam	16/02/2003	Hà Tây	2.78	Khá	D21HTTT3
359	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	27/01/2003	Bắc Ninh	2.91	Khá	D21HTTT3
360	Chu Văn	Mạnh	Nam	02/08/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21HTTT3
361	Đỗ Nhật	Minh	Nam	14/01/2003	Ninh Bình	2.52	Khá	D21HTTT3
362	Phạm Công	Minh	Nam	27/06/2003	Thái Bình	2.73	Khá	D21HTTT3
363	Lê Đoàn Ngọc	Nam	Nam	14/12/2003	Hưng Yên	2.68	Khá	D21HTTT3
364	Nguyễn Minh	Quang	Nam	07/11/2003	Hà Nội	3.29	Giỏi	D21HTTT3
365	Hoàng Anh	Quân	Nam	12/11/2003	Hà Tĩnh	3.23	Giỏi	D21HTTT3
366	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	03/02/2003	Nghệ An	2.58	Khá	D21HTTT3
367	Mạc Văn	Thành	Nam	21/03/2003	Hải Dương	3.35	Giỏi	D21HTTT3
368	Lê Đức	Thắng	Nam	23/09/2003	Hưng Yên	2.40	Trung bình	D21HTTT3
369	Nguyễn Như	Thiệu	Nam	10/01/2003	Hải Dương	2.94	Khá	D21HTTT3
370	Nguyễn Hữu	Trình	Nam	01/08/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21HTTT3
371	Nguyễn Duy	Tú	Nam	19/06/2003	Hưng Yên	2.29	Trung bình	D21HTTT3
372	Trần Thanh	Tuấn	Nam	28/09/2003	Thái Bình	2.37	Trung bình	D21HTTT3

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
373	Nguyễn Đình	Văn	Nam	14/02/2003	Thanh Hóa	2.89	Khá	D21HTTT3
374	Đàm Minh	Anh	Nữ	20/02/2003	Hà Nội	2.88	Khá	D21HTTT4
375	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	13/04/2003	Hà Giang	2.41	Trung bình	D21HTTT4
376	Vũ Hải	Anh	Nam	02/10/2003	Bắc Giang	2.52	Khá	D21HTTT4
377	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	04/01/2003	Nghệ An	2.60	Khá	D21HTTT4
378	Hoàng Việt	Dũng	Nam	02/08/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21HTTT4
379	Lê Hoàng	Đạt	Nam	14/10/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21HTTT4
380	Trần Hương	Giang	Nữ	29/01/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21HTTT4
381	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	19/10/2002	Thanh Hóa	3.41	Giỏi	D21HTTT4
382	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	24/03/2003	Hưng Yên	3.08	Khá	D21HTTT4
383	Trần Đức	Huy	Nam	27/04/2003	Nam Định	2.98	Khá	D21HTTT4
384	Đỗ Đăng	Khoa	Nam	24/02/2003	Hà Tây	2.94	Khá	D21HTTT4
385	Lại Trung	Lâm	Nam	21/12/2003	Hà Nam	2.14	Trung bình	D21HTTT4
386	Hà Quang	Minh	Nam	09/10/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21HTTT4
387	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	20/10/2003	Thái Bình	3.23	Giỏi	D21HTTT4
388	Hồ Đức	Trung	Nam	12/09/2003	Thanh Hóa	2.60	Khá	D21HTTT4
389	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	26/07/2003	Hưng Yên	2.62	Khá	D21HTTT4
390	Phan Thanh	Tùng	Nam	16/09/2003	Nghệ An	3.09	Khá	D21HTTT4
391	Phùng Bá	Tùng	Nam	07/09/2003	Nghệ An	2.56	Khá	D21HTTT4
392	An Quốc	Việt	Nam	09/01/2003	Hà Nam	2.89	Khá	D21HTTT4
393	Đinh Quốc	Việt	Nam	06/12/2003	Sơn La	2.35	Trung bình	D21HTTT4
394	Tạ Kiều	Yến	Nữ	26/11/2003	Cao Bằng	2.50	Khá	D21HTTT4
395	Phạm Văn	Anh	Nam	26/12/2003	Thái Bình	2.71	Khá	D21HTTT5
396	Nguyễn Minh	Chí	Nam	15/05/2003	Hưng Yên	2.81	Khá	D21HTTT5
397	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	Nam	01/06/2003	Thanh Hóa	2.67	Khá	D21HTTT5
398	Mạc Quang	Đạt	Nam	24/01/2003	Hải Dương	3.59	Giỏi	D21HTTT5
399	Ngô Hải	Đăng	Nam	17/05/2003	Vĩnh Phúc	2.50	Khá	D21HTTT5
400	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	14/01/2003	Hà Nội	2.63	Khá	D21HTTT5
401	Hoàng Thu	Hà	Nữ	05/06/2003	Phú Thọ	3.05	Khá	D21HTTT5
402	Phạm Đình	Hải	Nam	26/10/2003	Hải Dương	3.31	Giỏi	D21HTTT5
403	Vũ Văn	Hậu	Nam	30/12/2003	Bắc Giang	2.64	Khá	D21HTTT5
404	Đồng Thị	Hiền	Nữ	23/11/2003	Thái Bình	3.60	Xuất sắc	D21HTTT5
405	Lê Trung	Hiếu	Nam	09/11/2003	Quảng Ninh	2.67	Khá	D21HTTT5
406	Phạm Việt	Hoàng	Nam	27/02/2001	Nam Định	2.51	Khá	D21HTTT5
407	Trần Việt	Hoàng	Nam	04/03/2003	Thái Bình	2.43	Trung bình	D21HTTT5
408	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	29/08/2003	Thanh Hóa	2.62	Khá	D21HTTT5
409	Bùi Xuân	Huy	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.22	Giỏi	D21HTTT5
410	Trần Quang	Huy	Nam	04/11/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT5

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
411	Nguyễn Quang	Hường	Nam	10/06/2002	Thái Bình	2.61	Khá	D21HTTT5
412	Trần Trung	Kiên	Nam	01/05/2003	Hưng Yên	3.42	Giỏi	D21HTTT5
413	Trần Duy	Long	Nam	03/10/2002	Phú Thọ	3.49	Giỏi	D21HTTT5
414	Nguyễn Thành	Luân	Nam	20/06/2003	Hoà Bình	2.54	Khá	D21HTTT5
415	Chữ Thị	Mai	Nữ	03/07/2003	Hải Dương	3.24	Giỏi	D21HTTT5
416	Nguyễn Hoàng	Mạnh	Nam	14/12/2003	Hà Tây	2.73	Khá	D21HTTT5
417	Nguyễn Chí	Minh	Nam	25/12/2003	Phú Thọ	2.58	Khá	D21HTTT5
418	Bùi Trọng	Nhân	Nam	19/01/2003	Ninh Bình	3.05	Khá	D21HTTT5
419	Nguyễn Đức	Quỳnh	Nam	25/09/2003	Hưng Yên	2.68	Khá	D21HTTT5
420	Vũ Xuân	Thịnh	Nam	21/08/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21HTTT5
421	Nguyễn Thị	Tới	Nữ	18/09/2003	Bắc Ninh	3.25	Giỏi	D21HTTT5
422	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nữ	22/12/2003	Bắc Ninh	3.07	Khá	D21HTTT5
423	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	05/04/2003	Hà Tây	2.51	Khá	D21HTTT5
424	Hoàng Gia	Vương	Nam	05/04/2003	Lạng Sơn	2.50	Khá	D21HTTT5
425	Dương Thùy	An	Nữ	22/01/2002	Thái Nguyên	2.53	Khá	D21HTTT6
426	Phạm Xuân Việt	Cường	Nam	12/11/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21HTTT6
427	Đặng Tiến	Dũng	Nam	20/07/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21HTTT6
428	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	09/03/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21HTTT6
429	Hoàng Hữu	Đức	Nam	11/07/2003	Hải Dương	2.97	Khá	D21HTTT6
430	Nguyễn Trọng	Đức	Nam	11/07/2003	Thanh Hóa	2.97	Khá	D21HTTT6
431	Trần Duy	Hải	Nam	09/11/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21HTTT6
432	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	09/12/2003	Hà Nam	2.86	Khá	D21HTTT6
433	Ngô Quốc	Hiếu	Nam	14/12/2003	Vĩnh Phúc	2.53	Khá	D21HTTT6
434	Trịnh Trung	Hiếu	Nam	31/03/2003	Hà Tây	2.79	Khá	D21HTTT6
435	Vũ Lê	Hùng	Nam	07/02/2003	Ninh Bình	3.18	Khá	D21HTTT6
436	Đỗ Quang	Huy	Nam	20/09/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21HTTT6
437	Lưu Trung	Kiên	Nam	10/07/2003	Hà Nội	3.09	Khá	D21HTTT6
438	Vũ Trung	Lập	Nam	19/12/2003	Thái Bình	3.45	Giỏi	D21HTTT6
439	Hoàng Ngọc	Minh	Nam	20/09/2003	Bắc Giang	2.53	Khá	D21HTTT6
440	Lê Huy Hồng	Nhật	Nam	04/03/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21HTTT6
441	Hà Ninh	Quang	Nam	17/05/2003	Hà Nam	2.73	Khá	D21HTTT6
442	Lê Bá	Quang	Nam	29/01/2003	Bắc Ninh	2.30	Trung bình	D21HTTT6
443	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	07/02/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21HTTT6
444	Nguyễn Trọng	Tấn	Nam	26/10/2003	Quảng Ninh	2.56	Khá	D21HTTT6
445	Phạm Ngọc	Thắng	Nam	19/03/2003	Thái Bình	2.90	Khá	D21HTTT6
446	Đào Duy	Thông	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	3.23	Giỏi	D21HTTT6
447	Phạm Văn	Tiến	Nam	16/10/2003	Hà Tây	3.39	Giỏi	D21HTTT6
448	Phạm Thu	Trang	Nữ	09/04/2003	Nam Định	3.03	Khá	D21HTTT6

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
449	Nguyễn Khắc	Trung	Nam	28/08/2003	Bắc Giang	2.75	Khá	D21HTTT6
450	Bùi Anh	Tú	Nam	30/10/2003	Hà Nội	3.12	Khá	D21HTTT6
451	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	25/02/2003	Quảng Bình	2.99	Khá	D21HTTT6
452	Vũ Hồng	Tuyên	Nam	22/01/2003	Nam Định	3.07	Khá	D21HTTT6
453	Vũ Thành	Tuyên	Nam	05/05/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21HTTT6
454	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	29/09/2003	Quảng Ninh	2.55	Khá	D21HTTT6

Danh sách gồm 454 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 15 sinh viên
- Giỏi: 124 sinh viên
- Khá: 293 sinh viên
- Trung bình: 22 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG

PGS. TS. Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
 Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
 Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
 Ngành đào tạo: **Công nghệ thông tin (CLC)**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Đức	Anh	Nam	17/06/2003	Hà Nội	2.91	Khá	E21CNPM1
2	Tạ Xuân	Bách	Nam	24/11/2003	Hải Phòng	2.52	Khá	E21CNPM1
3	Trần Công	Bách	Nam	08/12/2003	Hà Nội	3.46	Giỏi	E21CNPM1
4	Nguyễn Kim	Dũng	Nam	02/10/2003	Hà Nội	3.47	Giỏi	E21CNPM1
5	Nguyễn Bá	Dương	Nam	09/06/2003	Hà Nội	2.94	Khá	E21CNPM1
6	Lê Tiến	Đạt	Nam	31/01/2003	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	E21CNPM1
7	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	12/10/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	E21CNPM1
8	Nguyễn Anh	Đức	Nam	15/05/2003	Hà Nội	3.12	Khá	E21CNPM1
9	Trần Anh	Đức	Nam	08/07/2003	Nam Định	3.78	Xuất sắc	E21CNPM1
10	Nguyễn Doãn Hoàng	Giang	Nam	27/03/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM1
11	Nguyễn Đức	Hải	Nam	27/11/2003	Hà Nội	2.62	Khá	E21CNPM1
12	Trần Tuấn	Hiệp	Nam	18/08/2003	Lào Cai	3.11	Khá	E21CNPM1
13	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	17/10/2003	Hà Nội	2.83	Khá	E21CNPM1
14	Lê Vũ	Hoàng	Nam	05/10/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM1
15	Đào Quang	Hưng	Nam	15/07/2003	Hà Nội	3.15	Khá	E21CNPM1
16	Lê Duy	Khánh	Nam	11/03/2003	Vĩnh Phúc	2.72	Khá	E21CNPM1
17	Vũ Hoàng	Lâm	Nam	20/04/2003	Hưng Yên	2.76	Khá	E21CNPM1
18	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	23/06/2003	Quảng Ninh	3.45	Giỏi	E21CNPM1
19	Văn Ngọc	Long	Nam	07/12/2003	Phú Thọ	3.25	Giỏi	E21CNPM1
20	Dương Đăng	Minh	Nam	30/04/2003	Hà Nội	2.90	Khá	E21CNPM1
21	Trần Vũ Tuấn	Minh	Nam	02/11/2003	Quảng Ninh	2.90	Khá	E21CNPM1
22	Dương Minh	Phương	Nam	17/08/2003	Bắc Giang	3.30	Giỏi	E21CNPM1
23	Phạm Đức	Thành	Nam	17/05/2003	Hà Nội	2.97	Khá	E21CNPM1
24	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	02/12/2003	Hà Nội	3.41	Giỏi	E21CNPM1
25	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	13/03/2003	Hà Nội	3.66	Xuất sắc	E21CNPM1
26	Ngô Quốc	Anh	Nam	27/10/2003	Quảng Ninh	2.67	Khá	E21CNPM2
27	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	19/08/2003	Hà Nội	2.69	Khá	E21CNPM2
28	Phạm Việt	Dũng	Nam	04/03/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	E21CNPM2
29	Trương Anh	Đạt	Nam	23/07/2003	Hà Nội	2.85	Khá	E21CNPM2
30	Đậu Quang	Hiếu	Nam	12/01/2003	Hà Tĩnh	3.26	Giỏi	E21CNPM2
31	Đỗ Huy	Hoàng	Nam	06/08/2003	Hưng Yên	3.71	Xuất sắc	E21CNPM2

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Tổng Việt	Hoàng	Nam	21/03/2003	Hà Giang	3.78	Xuất sắc	E21CNPM2
33	Lê Gia	Huy	Nam	19/02/2003	Hà Nội	3.40	Giỏi	E21CNPM2
34	Đinh Gia	Khánh	Nam	09/12/2003	Hà Nội	2.92	Khá	E21CNPM2
35	Hoàng Trọng	Khôi	Nam	07/11/2003	Hà Nội	2.84	Khá	E21CNPM2
36	Bùi Nguyễn Tùng	Lâm	Nam	29/08/2003	Hà Nội	3.39	Giỏi	E21CNPM2
37	Lê Khánh	Linh	Nữ	12/11/2003	Hà Nội	3.42	Giỏi	E21CNPM2
38	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	22/03/2003	Hà Nội	3.34	Giỏi	E21CNPM2
39	Lê Quang	Minh	Nam	23/11/2003	Nam Định	3.28	Giỏi	E21CNPM2
40	Trần Thái Bình	Minh	Nam	15/10/2003	Hà Nội	3.04	Khá	E21CNPM2
41	Dương Tuấn	Nam	Nam	09/10/2003	Hà Nội	3.63	Xuất sắc	E21CNPM2
42	Nguyễn Cao Hà	Phương	Nữ	24/10/2003	Thanh Hóa	2.89	Khá	E21CNPM2
43	Lê Như	Quỳnh	Nữ	09/09/2003	Hà Nội	3.61	Xuất sắc	E21CNPM2
44	Lại Quang	Tâm	Nam	30/04/2003	Hà Nội	2.67	Khá	E21CNPM2
45	Nguyễn Đức	Thành	Nam	24/09/2003	Hà Nội	3.67	Xuất sắc	E21CNPM2
46	Phạm Anh	Tuấn	Nam	15/01/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	E21CNPM2
47	Ngô Trọng Hải	Bình	Nam	30/07/2003	Hải Phòng	3.44	Giỏi	E21CNPM3
48	Lê Xuân	Đông	Nam	17/06/2003	Hà Nội	3.45	Giỏi	E21CNPM3
49	Đặng Trung	Hiếu	Nam	25/12/2003	Hà Nội	3.54	Giỏi	E21CNPM3
50	Đỗ Minh	Hiếu	Nam	11/12/2003	Hà Nội	2.61	Khá	E21CNPM3
51	Nguyễn Xuân	Hiếu	Nam	31/07/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	E21CNPM3
52	Nguyễn Đức	Huy	Nam	07/09/2003	Vĩnh Phúc	3.33	Giỏi	E21CNPM3
53	Nguyễn Hồng Nam	Khánh	Nam	09/07/2003	Hà Nội	3.33	Giỏi	E21CNPM3
54	Lương Đức	Mạnh	Nam	01/07/2003	Hà Nội	3.27	Giỏi	E21CNPM3
55	Hà Gia	Minh	Nam	13/09/2003	Vĩnh Phúc	2.94	Khá	E21CNPM3
56	Trần Thế	Minh	Nam	30/08/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM3
57	Nguyễn Thành	Nam	Nam	23/07/2003	Hà Nội	2.83	Khá	E21CNPM3
58	Nguyễn Quang	Phúc	Nam	04/12/2003	Hà Nội	2.91	Khá	E21CNPM3
59	Trần Đức	Quân	Nam	14/06/2003	Hà Nội	3.52	Giỏi	E21CNPM3
60	Bùi Quang	Thành	Nam	24/01/2002	Thái Bình	2.98	Khá	E21CNPM3
61	Hoàng Minh	Toàn	Nam	01/07/2003	Hà Nội	3.08	Khá	E21CNPM3
62	Phan Hoàng	Trung	Nam	14/12/2003	Hà Nội	2.95	Khá	E21CNPM3
63	Vũ Quốc	Trung	Nam	10/09/2003	Hà Nội	2.97	Khá	E21CNPM3
64	Bùi Duy	Tuấn	Nam	17/10/2003	Hà Nội	2.59	Khá	E21CNPM3
65	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	01/04/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21CNPM3
66	Hoàng Thị Mỹ	Uyên	Nữ	05/03/2003	Hà Tây	3.45	Giỏi	E21CNPM3
67	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	07/12/2003	Hà Nội	3.09	Khá	E21CNPM3
68	Đặng Đức	Cường	Nam	08/03/2003	Nam Định	2.72	Khá	E21CNPM4
69	Bùi Trung	Dũng	Nam	04/03/2003	Hải Dương	3.03	Khá	E21CNPM4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Thái	Dương	Nam	23/08/2003	Hà Nam	3.28	Giỏi	E21CNPM4
71	Đỗ Tiến	Đạt	Nam	05/12/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21CNPM4
72	Hoàng Văn	Đạt	Nam	21/11/2002	Hà Nội	3.01	Khá	E21CNPM4
73	Trần Tiến	Đạt	Nam	30/11/2003	Yên Bái	2.53	Khá	E21CNPM4
74	Nguyễn Anh	Đức	Nam	04/12/2003	Hà Nội	2.78	Khá	E21CNPM4
75	Nguyễn Vĩnh	Hiệp	Nam	20/12/2003	Bắc Ninh	3.10	Khá	E21CNPM4
76	Nguyễn Đình	Hiếu	Nam	17/06/2003	Hà Nội	2.89	Khá	E21CNPM4
77	Vũ Minh	Hiếu	Nam	21/10/2003	Thanh Hóa	2.59	Khá	E21CNPM4
78	Trần Mạnh	Hùng	Nam	10/12/2003	Thái Bình	3.46	Giỏi	E21CNPM4
79	Hà Nhật	Huy	Nam	30/03/2003	Thái Bình	2.96	Khá	E21CNPM4
80	Bùi Duy	Khánh	Nam	21/08/2003	Quảng Ninh	3.48	Giỏi	E21CNPM4
81	Nguyễn Lâm	Kiên	Nam	27/11/2003	Hà Nội	3.20	Giỏi	E21CNPM4
82	Nguyễn Khởi	Lâm	Nam	22/06/2003	Phú Thọ	2.59	Khá	E21CNPM4
83	Hồ Đức	Minh	Nam	17/10/2002	Nghệ An	2.85	Khá	E21CNPM4
84	Phạm Công	Minh	Nam	05/11/2003	Bắc Giang	3.08	Khá	E21CNPM4
85	Nguyễn Hà	My	Nữ	04/01/2003	Hà Nội	2.89	Khá	E21CNPM4
86	Nguyễn Thành	Phát	Nam	29/11/2003	Hà Tây	2.86	Khá	E21CNPM4
87	Nguyễn Hồng	Quân	Nữ	17/01/2003	Hà Nội	3.15	Khá	E21CNPM4
88	Phạm Huy	Thái	Nam	16/02/2003	Hưng Yên	2.84	Khá	E21CNPM4
89	Nguyễn Trần	Trí	Nam	21/05/2003	Hà Nội	3.37	Giỏi	E21CNPM4
90	Nguyễn Đức Anh	Tú	Nam	23/04/2003	Hà Nội	3.02	Khá	E21CNPM4
91	Đỗ Quang	Tuấn	Nam	09/10/2003	Hà Nội	2.98	Khá	E21CNPM4
92	Phạm Thanh	Tùng	Nam	01/12/2003	Thái Bình	2.71	Khá	E21CNPM4
93	Trần Quang	Tùng	Nam	01/06/2003	Thanh Hóa	2.99	Khá	E21CNPM4
94	Đỗ Nam	Anh	Nam	26/08/2003	Hà Nội	3.35	Giỏi	E21TTNT
95	Nguyễn Phú Tùng	Anh	Nam	15/10/2003	Hà Nội	3.53	Giỏi	E21TTNT
96	Mai Đức	Bình	Nam	22/05/2003	Bắc Giang	3.84	Xuất sắc	E21TTNT
97	Cao Huy	Cương	Nam	22/11/2003	Hưng Yên	3.77	Xuất sắc	E21TTNT
98	Trần Viết	Cường	Nam	30/07/2003	Thanh Hóa	3.44	Giỏi	E21TTNT
99	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	17/07/2003	Hà Nội	3.31	Giỏi	E21TTNT
100	Nguyễn Minh	Đăng	Nam	19/07/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	E21TTNT
101	Tô Minh	Đức	Nam	18/02/2003	Hoà Bình	3.07	Khá	E21TTNT
102	Nguyễn Trường	Giang	Nam	28/06/2003	Thái Nguyên	3.41	Giỏi	E21TTNT
103	Nguyễn Nam	Hải	Nam	18/10/2003	Hà Nội	3.50	Giỏi	E21TTNT
104	Hoàng Trung	Hiếu	Nam	28/07/2003	Lào Cai	3.29	Giỏi	E21TTNT
105	Nguyễn Văn	Huy	Nam	02/05/2003	Thái Bình	3.21	Giỏi	E21TTNT
106	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	16/12/2003	Bắc Ninh	3.22	Giỏi	E21TTNT
107	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	15/05/2003	Hà Tây	2.84	Khá	E21TTNT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Trần Khánh	Linh	Nữ	01/04/2003	Hà Nội	3.75	Xuất sắc	E21TTNT
109	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	23/02/2003	Hà Nội	2.76	Khá	E21TTNT
110	Lê Phan Nhật	Minh	Nam	01/12/2003	Hà Nội	3.12	Khá	E21TTNT
111	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	04/09/2003	Hà Nội	3.85	Xuất sắc	E21TTNT
112	Nguyễn Hữu	Sơn	Nam	10/04/2003	Nghệ An	2.99	Khá	E21TTNT
113	Nguyễn Văn	Thi	Nam	04/01/2003	Hà Tây	3.70	Xuất sắc	E21TTNT
114	Nguyễn Trọng	Thiện	Nam	11/12/2003	Hà Nội	3.38	Giỏi	E21TTNT

Danh sách gồm 114 sinh viên.

Trong đó:

- **Xuất sắc:** 13 sinh viên
- **Giỏi:** 40 sinh viên
- **Khá:** 61 sinh viên
- **Trung bình:** 0 sinh viên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG

PGS.TS Trần Quang Anh

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-HV ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Phạm Văn	An	Nam	29/05/2003	Nam Định	3.01	Khá	D21VTHI01
2	Ngô Việt	Anh	Nam	15/08/2003	Hà Nam	3.32	Giỏi	D21VTHI01
3	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	Nam	23/08/2003	Nam Định	2.56	Khá	D21VTHI01
4	Phạm Hải	Anh	Nam	30/12/2003	Hà Nội	3.26	Giỏi	D21VTHI01
5	Phạm Gia	Bảo	Nam	13/11/2003	Hải Phòng	2.31	Trung bình	D21VTHI01
6	Khuong Đình	Chiến	Nam	08/06/2003	Thanh Hóa	2.73	Khá	D21VTHI01
7	Trần Duy	Công	Nam	19/03/2003	Thái Bình	2.88	Khá	D21VTHI01
8	Nguyễn Đức	Duy	Nam	09/08/2003	Nam Định	2.69	Khá	D21VTHI01
9	Trần Hữu Khuong	Duy	Nam	05/10/2003	Hưng Yên	2.36	Trung bình	D21VTHI01
10	Nguyễn Cảnh	Dương	Nam	25/08/2003	Nghệ An	2.56	Khá	D21VTHI01
11	Trần Ngọc	Đại	Nam	01/05/2003	Hà Nội	2.93	Khá	D21VTHI01
12	Nguyễn Minh	Đạt	Nam	26/09/2003	Nam Định	3.00	Khá	D21VTHI01
13	Tạ Văn	Đăng	Nam	24/10/2003	Bắc Giang	2.62	Khá	D21VTHI01
14	Dương Ngọc	Đức	Nam	16/12/2003	Hà Tây	2.96	Khá	D21VTHI01
15	Đào Trọng	Hiếu	Nam	04/08/2003	Hà Nội	2.82	Khá	D21VTHI01
16	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	26/10/2003	Lào Cai	3.05	Khá	D21VTHI01
17	Phạm Anh	Hiếu	Nam	23/12/2003	Hải Dương	2.96	Khá	D21VTHI01
18	Vũ Nguyên	Hoàn	Nam	23/05/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTHI01
19	Nguyễn Quang	Huy	Nam	09/06/2003	Hà Nam	3.26	Giỏi	D21VTHI01
20	Nguyễn Trường	Huy	Nam	12/07/2003	Thái Nguyên	2.60	Khá	D21VTHI01
21	Nguyễn Chí	Kiên	Nam	17/09/2003	Vĩnh Phúc	2.54	Khá	D21VTHI01
22	Nguyễn Xuân	Kiên	Nam	26/04/2003	Hà Tây	3.31	Giỏi	D21VTHI01
23	Nguyễn Ngọc	Lâm	Nam	28/06/2003	Hải Dương	2.92	Khá	D21VTHI01
24	Phạm Thành	Long	Nam	17/09/2003	Thái Bình	2.81	Khá	D21VTHI01
25	Trần Văn	Lợi	Nam	26/10/2003	Hà Tây	3.07	Khá	D21VTHI01
26	Lê Đức	Mạnh	Nam	15/01/2003	Thanh Hóa	2.69	Khá	D21VTHI01
27	Nguyễn Duy	Minh	Nam	07/02/2003	Ninh Bình	2.70	Khá	D21VTHI01
28	Trần Đại	Minh	Nam	02/11/2003	Hải Phòng	2.88	Khá	D21VTHI01
29	Vũ Quang	Minh	Nam	09/03/2003	Quảng Ninh	2.79	Khá	D21VTHI01
30	Phạm Văn	Nam	Nam	11/07/2003	Nam Định	2.70	Khá	D21VTHI01
31	Dương Đại	Nghĩa	Nam	20/03/2003	Phú Thọ	2.60	Khá	D21VTHI01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Hoàng Công	Nguyên	Nam	03/09/2003	Hà Tây	2.71	Khá	D21VTHI01
33	Lê Thế	Phong	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.64	Khá	D21VTHI01
34	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	13/06/2003	Hà Nội	2.72	Khá	D21VTHI01
35	Hoàng Văn	Quang	Nam	11/08/2003	Thanh Hóa	2.61	Khá	D21VTHI01
36	Nguyễn Anh	Quân	Nam	16/01/2003	Nghệ An	2.78	Khá	D21VTHI01
37	Nguyễn Trung	Son	Nam	13/10/2003	Ninh Bình	2.57	Khá	D21VTHI01
38	Hà Mạnh	Thái	Nam	20/01/2003	Hòa Bình	2.85	Khá	D21VTHI01
39	Nguyễn Đức	Thái	Nam	01/03/2003	Hải Dương	2.52	Khá	D21VTHI01
40	Đào Hồng	Thắng	Nam	06/03/2003	Hà Tây	2.87	Khá	D21VTHI01
41	Nguyễn Quốc	Tiến	Nam	20/10/2003	Nam Định	3.35	Giỏi	D21VTHI01
42	Lê Đức	Toàn	Nam	14/02/2003	Hà Nội	3.01	Khá	D21VTHI01
43	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	12/10/2003	Hải Dương	2.67	Khá	D21VTHI01
44	Hoàng Tài	Anh	Nam	22/03/2003	Hà Nội	2.65	Khá	D21VTHI02
45	Nguyễn Thế	Anh	Nam	27/09/2003	Hải Dương	2.82	Khá	D21VTHI02
46	Hà Văn	Chung	Nam	08/02/2003	Bắc Giang	2.68	Khá	D21VTHI02
47	Bùi Tiến	Cường	Nam	20/12/2003	Nam Định	2.64	Khá	D21VTHI02
48	Dương Văn	Dương	Nam	28/04/2003	Bắc Giang	2.72	Khá	D21VTHI02
49	Lê Hoàng	Dương	Nam	12/04/2003	Hà Tây	3.22	Giỏi	D21VTHI02
50	Đỗ Hữu	Đạt	Nam	04/10/2003	Thái Bình	2.83	Khá	D21VTHI02
51	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	05/03/2003	Hải Phòng	3.07	Khá	D21VTHI02
52	Phạm Quang	Đạt	Nam	06/10/2003	Thái Nguyên	2.73	Khá	D21VTHI02
53	Phạm Ngọc	Đăng	Nam	05/11/2003	Thái Bình	3.02	Khá	D21VTHI02
54	Nguyễn Văn	Đức	Nam	24/12/2002	Hà Nam	2.85	Khá	D21VTHI02
55	Phạm Ngọc	Đức	Nam	26/03/2003	Quảng Ninh	2.36	Trung bình	D21VTHI02
56	Bùi Văn	Hải	Nam	16/09/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21VTHI02
57	Ngô Văn	Hải	Nam	24/02/2003	Hưng Yên	3.23	Giỏi	D21VTHI02
58	Nguyễn Nguyên	Hào	Nam	28/03/2003	Nghệ An	3.55	Giỏi	D21VTHI02
59	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	20/07/2003	Bắc Ninh	2.52	Khá	D21VTHI02
60	Nguyễn Hà Ngọc	Huy	Nam	05/04/2003	Thanh Hóa	2.52	Khá	D21VTHI02
61	Phạm Quốc	Khánh	Nam	04/05/2003	Hưng Yên	2.66	Khá	D21VTHI02
62	Ngô Minh	Khôi	Nam	02/06/2003	Hà Nội	2.59	Khá	D21VTHI02
63	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	27/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21VTHI02
64	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	13/12/2003	Vĩnh Phúc	2.81	Khá	D21VTHI02
65	Nguyễn Giang	Nam	Nam	04/11/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21VTHI02
66	Đỗ Tuấn	Nghĩa	Nam	04/01/2003	Hưng Yên	2.77	Khá	D21VTHI02
67	Phạm Minh	Ngọc	Nam	10/05/2003	Nam Định	2.26	Trung bình	D21VTHI02
68	Phạm Quý	Ngọc	Nam	12/06/2003	Hải Dương	3.37	Giỏi	D21VTHI02
69	Nguyễn Văn	Phong	Nam	10/04/2003	Hà Nội	2.52	Khá	D21VTHI02

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Phạm Lê Bảo	Phúc	Nam	31/12/2003	Hà Nội	2.99	Khá	D21VTHI02
71	Đinh Trọng	Thành	Nam	09/08/2003	Thái Bình	2.86	Khá	D21VTHI02
72	Nguyễn Đăng	Thành	Nam	18/11/2003	Bắc Giang	2.58	Khá	D21VTHI02
73	Nghiêm Phương	Thảo	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	2.74	Khá	D21VTHI02
74	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	15/05/2003	Hải Phòng	2.53	Khá	D21VTHI02
75	Nguyễn Hữu	Thắng	Nam	18/01/2003	Hà Tây	2.52	Khá	D21VTHI02
76	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	19/01/2003	Nam Định	2.58	Khá	D21VTHI02
77	Phạm Đình	Trung	Nam	10/02/2003	Bình Thuận	2.83	Khá	D21VTHI02
78	Lê Đình	Tú	Nam	07/06/2003	Hà Tây	2.61	Khá	D21VTHI02
79	Đào Văn	Vượng	Nam	06/09/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21VTHI02
80	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	18/12/2003	Nam Định	2.62	Khá	D21VTMD01
81	Chu Xuân	Bách	Nam	21/10/2003	Hà Nội	3.21	Giỏi	D21VTMD01
82	Nguyễn Trần	Bách	Nam	12/12/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD01
83	Nguyễn Mậu	Chiến	Nam	28/12/2003	Thái Bình	2.58	Khá	D21VTMD01
84	Nguyễn Thành	Công	Nam	27/12/2003	Hà Nội	2.65	Khá	D21VTMD01
85	Nguyễn Phúc	Cường	Nam	09/08/2003	Hải Dương	2.61	Khá	D21VTMD01
86	Nguyễn Tiến	Cường	Nam	02/11/2003	Quảng Ninh	3.00	Khá	D21VTMD01
87	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	20/01/2003	Bắc Ninh	2.94	Khá	D21VTMD01
88	Nguyễn Khánh	Duy	Nam	24/02/2003	Hà Nội	2.51	Khá	D21VTMD01
89	Nguyễn Quang	Dương	Nam	30/08/2003	Hà Nội	2.55	Khá	D21VTMD01
90	Lê Huy	Đạt	Nam	08/07/2003	Hà Tây	2.63	Khá	D21VTMD01
91	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	13/12/2003	Hải Phòng	2.69	Khá	D21VTMD01
92	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/11/2003	Thái Bình	2.99	Khá	D21VTMD01
93	Trương Trường	Giang	Nam	20/11/2003	Nghệ An	3.26	Giỏi	D21VTMD01
94	Trần Minh	Hoàng	Nam	12/07/2003	Hải Dương	2.03	Trung bình	D21VTMD01
95	Lê Quang	Huy	Nam	31/03/2003	Hà Nội	2.31	Trung bình	D21VTMD01
96	Phí Đức	Khánh	Nam	20/02/2003	Thái Bình	2.70	Khá	D21VTMD01
97	Trần Nam	Khánh	Nam	13/12/2003	Hải Dương	2.71	Khá	D21VTMD01
98	Bùi Tùng	Lâm	Nam	23/09/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21VTMD01
99	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	09/10/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD01
100	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/07/2003	Thái Bình	3.11	Khá	D21VTMD01
101	Nguyễn Văn	Nam	Nam	20/06/2003	Hà Tây	2.84	Khá	D21VTMD01
102	Hoàng Hiếu	Nghĩa	Nam	05/07/2003	Hà Nội	2.50	Khá	D21VTMD01
103	Nguyễn Văn Hải	Ninh	Nam	07/01/2003	Hải Dương	2.50	Khá	D21VTMD01
104	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	05/01/2003	Nghệ An	2.55	Khá	D21VTMD01
105	Hà Minh	Quang	Nam	04/02/2003	Bắc Giang	2.82	Khá	D21VTMD01
106	Dương Văn	Quân	Nam	16/09/2003	Hà Nội	2.79	Khá	D21VTMD01
107	Vũ Minh	Quân	Nam	12/06/2003	Nam Định	2.14	Trung bình	D21VTMD01

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
108	Lê Xuân	Thành	Nam	08/12/2003	Lào Cai	2.70	Khá	D21VTMD01
109	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	07/05/2003	Vĩnh Phúc	2.72	Khá	D21VTMD01
110	Phạm Võ Anh	Thắng	Nam	23/09/2003	Nam Định	2.71	Khá	D21VTMD01
111	Phan Bá	Thực	Nam	10/10/2003	Nghệ An	2.91	Khá	D21VTMD01
112	Lương Anh	Tú	Nam	13/03/2003	Vĩnh Phúc	2.53	Khá	D21VTMD01
113	Trần Duy	Tuấn	Nam	08/11/2003	Nghệ An	2.53	Khá	D21VTMD01
114	Nguyễn Việt	Anh	Nam	24/02/2003	Hà Tây	3.13	Khá	D21VTMD02
115	Nguyễn Đức	Chính	Nam	12/12/2003	Hà Nội	3.10	Khá	D21VTMD02
116	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	26/03/2003	Ninh Bình	2.80	Khá	D21VTMD02
117	Nguyễn Việt	Cường	Nam	08/11/2003	Thái Nguyên	2.82	Khá	D21VTMD02
118	Phạm Đình	Cường	Nam	17/09/2003	Nghệ An	2.88	Khá	D21VTMD02
119	Vũ Công	Duy	Nam	22/12/2003	Hà Nội	3.05	Khá	D21VTMD02
120	Đàm Tiến	Đạt	Nam	15/03/2003	Thái Bình	3.22	Giỏi	D21VTMD02
121	Đoàn Văn	Điệp	Nam	21/06/2003	Hải Phòng	3.33	Giỏi	D21VTMD02
122	Ngô Minh	Đức	Nam	29/05/2003	Hà Nội	2.54	Khá	D21VTMD02
123	Đào Tiến	Hân	Nam	04/09/2003	Phú Thọ	3.12	Khá	D21VTMD02
124	Đình Văn	Hiếu	Nam	08/04/2003	Vĩnh Phúc	2.57	Khá	D21VTMD02
125	Vũ Nguyên	Hoàng	Nam	10/09/2003	Sơn La	2.67	Khá	D21VTMD02
126	Nguyễn Quang	Học	Nam	24/08/2003	Hà Tây	2.77	Khá	D21VTMD02
127	Lương Xuân	Huy	Nam	16/10/2003	Hải Phòng	2.78	Khá	D21VTMD02
128	Đặng Ngọc	Lân	Nam	25/07/2003	Nam Định	2.68	Khá	D21VTMD02
129	Trần Võ Hoàng	Long	Nam	16/11/2002	Nghệ An	2.59	Khá	D21VTMD02
130	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	25/01/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD02
131	Ngô Trung	Nghĩa	Nam	21/08/2003	Bắc Ninh	2.81	Khá	D21VTMD02
132	Dương Nguyên	Nguyên	Nam	29/09/2003	Bắc Giang	2.88	Khá	D21VTMD02
133	Hoàng Trần	Phong	Nam	11/04/2003	Nghệ An	2.93	Khá	D21VTMD02
134	Vũ Văn	Sĩ	Nam	01/07/2003	Thái Bình	3.12	Khá	D21VTMD02
135	Hoàng Tiến	Sơn	Nam	31/12/2003	Thái Bình	3.17	Khá	D21VTMD02
136	Sái Văn	Thắng	Nam	06/02/2003	Hà Nội	2.81	Khá	D21VTMD02
137	Vương Quốc	Thiện	Nam	09/02/2003	Hà Tây	2.89	Khá	D21VTMD02
138	Lê Văn	Trường	Nam	04/10/2003	Bắc Ninh	2.14	Trung bình	D21VTMD02
139	Đỗ Mạnh	Tùng	Nam	14/04/2003	Hải Phòng	3.04	Khá	D21VTMD02
140	Đỗ Quốc	Việt	Nam	20/06/2003	Hà Tây	2.95	Khá	D21VTMD02
141	Hoàng Quốc	Việt	Nam	16/10/2003	Thái Bình	2.59	Khá	D21VTMD02
142	Trần Long	Vũ	Nam	14/12/2003	Phú Thọ	2.61	Khá	D21VTMD02
143	Đặng Ngọc	Anh	Nam	07/12/2003	Thanh Hóa	2.30	Trung bình	D21VTMD03
144	Trần Ngọc	Anh	Nữ	04/11/2003	Hà Nam	3.25	Giỏi	D21VTMD03
145	Vũ Thị Lan	Anh	Nữ	20/05/2003	Hải Phòng	3.10	Khá	D21VTMD03

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
146	Nguyễn Trọng	Bình	Nam	18/08/2003	Hà Tây	2.92	Khá	D21VTMD03
147	Nguyễn Doãn Trí	Cao	Nam	16/06/2003	Bắc Ninh	3.11	Khá	D21VTMD03
148	Nguyễn Đăng	Cường	Nam	01/11/2003	Bắc Ninh	2.82	Khá	D21VTMD03
149	Nguyễn Công	Dũng	Nam	25/01/2003	Hải Dương	2.76	Khá	D21VTMD03
150	Vũ Văn	Duy	Nam	18/02/2003	Thái Bình	2.99	Khá	D21VTMD03
151	Trần Khánh	Dương	Nam	14/01/2003	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD03
152	Đoàn Hùng	Đăng	Nam	26/05/2003	Nam Định	2.33	Trung bình	D21VTMD03
153	Nguyễn Bá	Đoan	Nam	15/10/2003	Thái Bình	2.55	Khá	D21VTMD03
154	Nguyễn Xuân	Hậu	Nam	03/12/2003	Thái Bình	3.33	Giỏi	D21VTMD03
155	Đỗ Xuân	Hùng	Nam	10/06/2003	Thanh Hóa	2.61	Khá	D21VTMD03
156	Phạm Ngọc	Huy	Nam	02/08/2003	Thái Bình	2.63	Khá	D21VTMD03
157	Phạm Việt	Hưng	Nam	15/09/2003	Hải Phòng	2.46	Trung bình	D21VTMD03
158	Hà Trọng	Khang	Nam	14/05/2003	Hà Nội	2.73	Khá	D21VTMD03
159	Đào Duy	Khởi	Nam	28/05/2003	Hải Dương	3.33	Giỏi	D21VTMD03
160	Trần Trung	Kiên	Nam	31/01/2003	Hà Nội	2.32	Trung bình	D21VTMD03
161	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	26/01/2002	Thái Bình	2.80	Khá	D21VTMD03
162	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	06/02/2003	Hà Nội	2.99	Khá	D21VTMD03
163	Nguyễn Quang	Mỹ	Nam	03/11/2003	Hà Nội	3.32	Giỏi	D21VTMD03
164	Lê Trường	Nam	Nam	11/09/2003	Nam Định	3.26	Giỏi	D21VTMD03
165	Hoàng Thị Nguyệt	Nga	Nữ	18/08/2003	Cao Bằng	3.09	Khá	D21VTMD03
166	Mai Thế	Ngọc	Nam	02/07/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D21VTMD03
167	Đinh Công	Nhất	Nam	10/12/2002	Lạng Sơn	2.52	Khá	D21VTMD03
168	Nguyễn Đình	Phong	Nam	05/01/2003	Thái Bình	3.29	Giỏi	D21VTMD03
169	Nguyễn Văn Hồng	Phúc	Nam	12/05/2003	Hải Phòng	2.84	Khá	D21VTMD03
170	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	02/10/2003	Nam Định	2.99	Khá	D21VTMD03
171	Trần Văn	Thành	Nam	26/01/2002	Thanh Hóa	2.84	Khá	D21VTMD03
172	Phạm Đức	Thịnh	Nam	31/01/2003	Thái Bình	2.98	Khá	D21VTMD03
173	Nguyễn Trọng	Trường	Nam	09/02/2003	Hà Tây	2.68	Khá	D21VTMD03
174	Nguyễn Minh	Tùng	Nam	21/08/2003	Lào Cai	2.13	Trung bình	D21VTMD03
175	Trương Bá	Vững	Nam	23/12/2003	Hải Dương	3.07	Khá	D21VTMD03
176	Phạm Văn	Cháng	Nam	21/03/2003	Ninh Bình	2.31	Trung bình	D21VTMD04
177	Nguyễn Ánh	Dương	Nam	24/03/2003	Ninh Bình	2.85	Khá	D21VTMD04
178	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	28/07/2003	Nghệ An	2.88	Khá	D21VTMD04
179	Lê Minh	Đức	Nam	29/10/2003	Hà Nội	2.49	Trung bình	D21VTMD04
180	Đinh Ngọc	Hải	Nam	07/03/2003	Thái Bình	2.12	Trung bình	D21VTMD04
181	Lưu Đức	Hiếu	Nam	20/01/2003	Hà Nội	2.47	Trung bình	D21VTMD04
182	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	28/02/2003	Hải Dương	2.22	Trung bình	D21VTMD04
183	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	20/05/2003	Hà Tây	2.19	Trung bình	D21VTMD04

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
184	Lê Viết	Hùng	Nam	26/12/2003	Thanh Hóa	2.74	Khá	D21VTMD04
185	Nguyễn Mạnh	Huy	Nam	31/07/2003	Hà Tây	2.43	Trung bình	D21VTMD04
186	Nguyễn Quang	Huy	Nam	21/12/2003	Tuyên Quang	3.00	Khá	D21VTMD04
187	Nguyễn Sỹ	Khánh	Nam	26/12/2003	Thanh Hóa	3.01	Khá	D21VTMD04
188	Nguyễn Bùi	Khuyến	Nam	26/01/2003	Hà Tây	2.65	Khá	D21VTMD04
189	Nguyễn Bằng	Kiều	Nam	14/02/2003	Nam Định	3.51	Giỏi	D21VTMD04
190	Nguyễn Văn	Lương	Nam	04/06/2003	Hà Tây	2.76	Khá	D21VTMD04
191	Đinh Hải	Nam	Nam	16/11/2003	Hà Nam	2.79	Khá	D21VTMD04
192	Phan Hữu	Phúc	Nam	21/01/2003	Hà Tây	3.30	Giỏi	D21VTMD04
193	Vũ Hoàng	Phúc	Nam	31/08/2003	Bắc Ninh	2.68	Khá	D21VTMD04
194	Ngô Thị	Phượng	Nữ	07/07/2003	Bắc Ninh	3.33	Giỏi	D21VTMD04
195	Phạm Văn	Quang	Nam	22/01/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTMD04
196	Lê Xuân	Quảng	Nam	14/07/2003	Bắc Ninh	2.57	Khá	D21VTMD04
197	Nguyễn Tùng	Quân	Nam	09/10/2003	Hà Tây	2.55	Khá	D21VTMD04
198	Đào Công	Thành	Nam	09/09/2003	Hà Nội	2.62	Khá	D21VTMD04
199	Hà Phương	Thảo	Nữ	30/11/2003	Hà Tây	2.60	Khá	D21VTMD04
200	Lê Văn	Tới	Nam	18/11/2003	Hưng Yên	2.72	Khá	D21VTMD04
201	Trần Quý	Trung	Nam	21/10/2003	Hà Tây	2.57	Khá	D21VTMD04
202	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	11/03/2003	Hà Nội	2.70	Khá	D21VTMD04
203	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	02/08/2003	Quảng Ninh	3.23	Giỏi	D21VTMD04
204	Thiều Văn	Tuấn	Nam	08/08/2003	Thanh Hóa	2.78	Khá	D21VTMD04
205	Nguyễn Văn	Tùng	Nam	10/08/2003	Hà Tây	3.12	Khá	D21VTMD04
206	Nguyễn Vũ Minh	Việt	Nam	08/02/2003	Nam Định	2.87	Khá	D21VTMD04
207	Trần Thế	Vinh	Nam	26/09/2003	Vĩnh Phúc	2.48	Trung bình	D21VTMD04
208	Lê Quang	Công	Nam	04/12/2003	Thái Bình	2.54	Khá	D21VTVT
209	Nguyễn Phan Kiên	Cường	Nam	27/08/2003	Hà Tây	3.04	Khá	D21VTVT
210	Đỗ Tiến	Dũng	Nam	11/01/2003	Hải Dương	2.56	Khá	D21VTVT
211	Ngô Đăng	Dương	Nam	30/10/2003	Nam Định	2.63	Khá	D21VTVT
212	Nguyễn Thuý	Dương	Nữ	13/01/2003	Nam Định	2.92	Khá	D21VTVT
213	Đoàn Ngọc	Đại	Nam	16/11/2003	Hà Nội	2.66	Khá	D21VTVT
214	Đoàn Tuấn	Đạt	Nam	17/05/2003	Thái Bình	2.75	Khá	D21VTVT
215	Trần Văn	Hà	Nam	11/11/2003	Vĩnh Phúc	2.63	Khá	D21VTVT
216	Vũ Trọng	Hiếu	Nam	13/01/2003	Bắc Giang	2.54	Khá	D21VTVT
217	Đỗ Việt	Hoàng	Nam	13/11/2003	Nam Định	2.51	Khá	D21VTVT
218	Nguyễn Đức	Huy	Nam	21/09/2003	Hưng Yên	2.56	Khá	D21VTVT
219	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	04/05/2003	Hà Tây	3.47	Giỏi	D21VTVT
220	Đỗ Trung	Kiên	Nam	02/03/2003	Phú Thọ	2.24	Trung bình	D21VTVT
221	Nguyễn Đại	Lượng	Nam	11/05/2003	Hà Tây	3.38	Giỏi	D21VTVT

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
222	Kim Trung	Nam	Nam	14/10/2003	Hà Nội	2.60	Khá	D21VTVT
223	Trần Đình	Nhật	Nam	15/01/2003	Nam Định	2.57	Khá	D21VTVT
224	Phạm Đức	Phong	Nam	27/08/2003	Hải Dương	3.23	Giỏi	D21VTVT
225	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	10/02/2003	Thanh Hóa	2.70	Khá	D21VTVT
226	Chu Phương	Thảo	Nữ	15/09/2003	Hà Tây	3.09	Khá	D21VTVT
227	Đỗ Huy	Tiến	Nam	24/12/2003	Hải Phòng	3.34	Giỏi	D21VTVT
228	Trần Quốc	Toàn	Nam	31/08/2003	Nam Định	2.61	Khá	D21VTVT
229	Ngô Văn	Trường	Nam	22/04/2003	Bắc Ninh	2.44	Trung bình	D21VTVT
230	Hoàng Thế	Vũ	Nam	03/11/2003	Thanh Hóa	2.53	Khá	D21VTVT

Danh sách gồm 230 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 28 sinh viên
- Khá: 179 sinh viên
- Trung bình: 23 sinh viên



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS Trần Quang Anh